

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001 : 2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

Sinh viên : Lưu Thị Thùy Linh
Giảng viên hướng dẫn : Ths. Nguyễn Thị Thúy Hồng

HẢI PHÒNG - 2014

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO
TẠI CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI
QUỐC TẾ HẢI THÀNH**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Lưu Thị Thùy Linh
Giảng viên hướng dẫn : Ths. Nguyễn Thị Thúy Hồng**

HẢI PHÒNG - 2014

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Lưu Thị Thùy Linh

Mã SV: 1012401304

Lớp: QT1401K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức kế toán hàng tồn kho tại công ty TNHH
một thành viên thương mại quốc tế Hằng Thành

NHIỆM VỤ TỐT NGHIỆP

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- Nghiên cứu lý luận chung về tổ chức công tác kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp.
- Khảo sát và đánh giá thực trạng tổ chức công tác kế toán Hàng tồn kho tại đơn vị thực tập.
- Đưa ra một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán Hàng tồn kho tại đơn vị thực tập.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

Số liệu năm 2013

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HẰNG THÀNH**

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Nguyễn Thị Thúy Hồng

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện tổ chức kế toán hàng tồn kho tại công ty TNHH một thành viên thương mại quốc tế Hằng Thành.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 31 tháng 03 năm 2014

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 30 tháng 06 năm 2014

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN
Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN
Người hướng dẫn

Lưu Thị Thùy Linh

Ths. Nguyễn Thị Thúy Hồng

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2014

Hiệu trưởng

GS.TS.NGŨT Trần Hữu Nghị

NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1.Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

- Tinh thần thái độ nghiêm túc trong quá trình làm tốt nghiệp.
- Hoàn thành đúng thời gian quy định.

2.Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T.T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu ...)

Khóa luận có kết cấu khoa học và hợp lý, được chi thành 3 chương:

- Chương 1: Một số vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp: Tác giả đã thu thập, tổng hợp và khái quát những vấn đề lý luận chung liên quan đến phạm vi nghiên cứu của đề tài một cách rõ ràng, chi tiết và khoa học. Đối với việc hạch toán chi tiết và tổng hợp hàng tồn kho được hạch toán bằng sơ đồ kế toán rất ngắn gọn và khoa học.
- Chương 2: Thực trạng tổ chức công tác kế toán hàng tồn kho tại công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành: Tác giả trình bày tương đối khoa học và hợp lý phần hạch toán chi tiết và tổng hợp hàng tồn kho tại đơn vị thực tập theo hình thức kế toán Nhật ký chung số liệu minh họa năm 2013. Số liệu được dẫn dắt từ chứng từ vào đến sổ sách tương đối logic và hợp lý.
- Chương 3: Một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán hàng tồn kho tại Công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành: Tác giả đã đưa ra một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán theo đề tài nghiên cứu. Các ý kiến đưa ra đều có cơ sở khoa học, hợp lý.

3.Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

Bảng số:

Bảng chữ:

Hải Phòng, ngày 30 tháng 06 năm 2014

Giáo viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ths. Nguyễn Thị Thúy Hồng

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO TRONG DOANH NGHIỆP	3
1.1 Một số vấn đề chung về kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp	3
1.1.1 Một số khái niệm cơ bản về hàng tồn kho	3
1.1.2 Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho	5
1.1.3 Nhiệm vụ kế toán hàng tồn kho	5
1.1.4 Đánh giá hàng tồn kho	6
1.2 Tổ chức kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp.....	10
1.2.1 Chứng từ sử dụng	10
1.2.2 Tài khoản sử dụng	11
1.2.3 Kế toán chi tiết hàng tồn kho	12
1.2.3.1 Kế toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp thẻ song song	12
1.2.3.2 Kế toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp sổ đối luân chuyển.....	14
1.2.3.3 Kế toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp sổ số dư.....	15
1.2.4 Kế toán tổng hợp hàng tồn kho	17
1.2.4.1 Kế toán tổng hợp hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.....	17
1.2.4.2 Kế toán tổng hợp hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ.....	24
1.2.5 Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho	26
1.2.5.1 Nội dung và nguyên tắc hạch toán	26
1.2.5.2 Tài khoản sử dụng	27
1.2.5.3 Sơ đồ kế toán tổng hợp	27
1.3 Tổ chức vận dụng sổ sách trong công tác hàng tồn kho trong doanh nghiệp.....	27
1.3.1 Hình thức kế toán Nhật kí chung	28
1.3.2 Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái	29
1.3.3 Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ	30
1.3.4 Hình thức kế toán Nhật ký - Chứng từ.....	32
1.3.5 Hình thức kế toán trên máy vi tính.....	34

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO TẠI CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HẰNG THÀNH	35
2.1 Khái quát chung về công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành	35
2.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển công ty.....	35
2.1.2 Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh tại công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành.	35
2.1.3 Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành	36
2.1.4 Đặc điểm bộ máy kế toán của công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành	37
2.1.5 Đặc điểm hình thức kế toán tại công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành	39
2.2 Thực trạng công tác tổ chức kế toán hàng tồn kho tại công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành.....	41
2.2.1 Kế toán chi tiết hàng tồn kho tại công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành	41
2.2.2 Kế toán tổng hợp hàng tồn kho tại Công ty TNHH MTV TM quốc tế Hằng Thành	64
CHƯƠNG 3: HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO TẠI CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HẰNG THÀNH.....	68
3.1 Đánh giá thực trạng công tác kế toán hàng tồn kho tại Công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành	68
3.1.1 Ưu điểm.....	68
3.1.2 Tồn tại.....	69
3.1.2.1 Tổ chức công tác kế toán nói chung	69
3.1.2.2 Tổ chức công tác kế toán hàng tồn kho nói riêng.....	70
3.1.2.3 Nguyên nhân của những tồn tại trên.....	70
3.2 Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán hàng tồn kho tại Công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành.....	71
3.3 Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán hàng tồn kho tại Công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành	71

3.3.1 Yêu cầu hoàn thiện tổ chức kế toán hàng tồn kho tại Công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành.....	71
3.3.2 Phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán hàng tồn kho tại Công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành.....	72
3.4 Nội dung và giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán hàng tồn kho tại Công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành.....	72
3.4.1 Hoàn thiện việc sử dụng tài khoản cấp 2 cho TK 156.....	72
3.4.2 Hoàn thiện việc sử dụng tài khoản 151 "Hàng mua đang đi đường".....	73
3.4.3 Hoàn thiện việc ứng dụng Công nghệ thông tin vào công tác kế toán.....	74
3.4.4 Hoàn thiện về công tác luân chuyển chứng từ.....	75
KẾT LUẬN	77
TÀI LIỆU THAM KHẢO	78

LỜI MỞ ĐẦU**1, Tính cấp thiết của của đề tài**

Trong nền kinh tế mở cửa hội nhập với nền kinh tế thế giới, ở nước ta hiện nay, thành phần các doanh nghiệp ngày càng đa dạng hơn, phong phú hơn. Đặc biệt, trong một vài năm trở lại đây, số lượng các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại hàng hóa tăng với tốc độ đáng kể. Các doanh nghiệp này muốn khẳng định vị thế của mình, muốn có hoạt động hiệu quả, đem lại lợi nhuận cao, một điều tất yếu là các doanh nghiệp đó phải nắm bắt và quản lý tốt quá trình lưu thông hàng hóa của chính doanh nghiệp mình từ khâu mua tới khâu bán.

Hàng tồn kho là một bộ phận tài sản lưu động chiếm một giá trị lớn và có vị trí quan trọng trong toàn bộ quá trình sản xuất, kinh doanh. Thông tin chính xác, kịp thời về hàng tồn kho không những giúp doanh nghiệp trong việc thực hiện và quản lý các nghiệp vụ kinh tế diễn ra hằng ngày, mà còn giúp cho doanh nghiệp có một lượng vật tư, hàng hóa đảm bảo cho hoạt động kinh doanh diễn ra bình thường, không ứ đọng vốn và cũng không làm cho quá trình kinh doanh của doanh nghiệp không bị gián đoạn. Từ đó, có kế hoạch về tài chính cho việc mua sắm cung cấp hàng tồn kho còn có ý nghĩa vô cùng quan trọng khi lập báo cáo tài chính.

Từ những nhận thức trên cùng với những kiến thức đã được học trên ghế nhà trường, trong quá trình thực tập tại Công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành, em đã đi sâu vào tìm hiểu, nghiên cứu về vấn đề hàng tồn kho tại công ty và em đã chọn đề tài làm khóa luận tốt nghiệp cho mình là: “Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng tồn kho tại công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành”.

2, Mục đích nghiên cứu của đề tài

- Hệ thống hóa lý luận chung về công tác kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp.
- Nắm bắt được thực trạng công tác kế toán hàng tồn kho tại công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành.
- Trên cơ sở đó có thể rút ra những ưu điểm, nhược điểm của hệ thống kế toán hàng tồn kho tại công ty để đề xuất những kiến nghị nhằm từng bước hoàn thiện công tác kế toán hàng tồn kho tại công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành.

3, Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Tổ chức công tác kế toán hàng tồn kho.

Phạm vi nghiên cứu: Đề tài nghiên cứu trong phạm vi hoạt động của công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành, việc phân tích lấy số liệu của năm 2013.

4, Phương pháp nghiên cứu

- Các phương pháp sử dụng trong kế toán tài chính (chứng từ, tài khoản, tính giá, tổng hợp cân đối).
- Các kỹ thuật, nghiệp vụ cơ bản sử dụng trong kế toán quản trị: thiết kế thông tin dưới dạng so sánh được, phân loại chi phí đáp ứng các mục tiêu cụ thể.
- Phương pháp phân tích số liệu ghi chép trên sổ sách của đơn vị (sổ chi tiết, sổ tổng hợp, báo cáo tài chính).
- Phương pháp chuyên gia
- Phương pháp tổng hợp số liệu.

5, Kết cấu của khóa luận

Bài khóa luận ngoài phần mở đầu và kết luận thì được chia làm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán hàng tồn kho tại công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành.

Chương 3: Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng tồn kho tại công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành.

CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO TRONG DOANH NGHIỆP

1.1 Một số vấn đề chung về kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp**1.1.1 Một số khái niệm cơ bản về hàng tồn kho**

a) Khái niệm hàng tồn kho

Theo chuẩn mực kế toán Việt Nam số 02, hàng tồn kho là những :

- Tài sản được giữ để bán trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường;
- Tài sản đang trong quá trình sản xuất kinh doanh dở dang;
- Là nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ (gọi chung là vật tư) để sử dụng trong quá trình sản xuất, kinh doanh hoặc cung cấp dịch vụ.

Hàng tồn kho trong doanh nghiệp là một bộ phận của tài sản ngắn hạn dự trữ cho sản xuất, lưu thông hoặc đang trong quá trình sản xuất chế tạo ở doanh nghiệp.

Hàng tồn kho của mỗi doanh nghiệp bao gồm:

- Hàng hóa mua về để bán (hàng tồn kho, hàng mua đang đi đường, hàng gửi đi bán, hàng gửi đi gia công chế biến).
- Thành phẩm tồn kho và thành phẩm gửi đi bán, sản phẩm dở dang (sản phẩm chưa hoàn thiện và sản phẩm hoàn thành chưa làm thủ tục nhập kho).
- Nguyên liệu, vật liệu; công cụ, dụng cụ tồn kho, gửi đi gia công chế biến và đã mua đang đi đường.
- Nguyên liệu, vật liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu và thành phẩm, hàng hóa được lưu giữ tại kho bảo thuế của doanh nghiệp.

Trong doanh nghiệp thương mại, hàng tồn kho là toàn bộ hàng hóa mua về để bán: hàng hóa tồn trong kho, hàng gửi đi bán.

b) Đặc điểm hàng tồn kho

- Hàng tồn kho là một bộ phận của tài sản ngắn hạn trong doanh nghiệp và chiếm tỷ trọng khá lớn trong tổng tài sản lưu động của doanh nghiệp.
- Hàng tồn kho trong doanh nghiệp được hình thành từ nhiều nguồn khác nhau, với chi phí cấu thành nên giá gốc hàng tồn kho khác nhau.
- Các khoản mục hàng tồn kho thường được cộng (hoặc trừ) các chi phí thu mua, khoản giảm giá bớt giá...
- Có nhiều phương pháp đánh giá và tính giá thực tế xuất hàng tồn kho, vì thế nên khác nhau về trị giá hàng tồn kho thực tế và lợi nhuận của kỳ kinh doanh.
- Việc xác định chất lượng, tình trạng và giá trị hàng tồn kho luôn là công việc khó khăn, phức tạp. Có rất nhiều loại hàng tồn kho rất khó phân loại và xác

định giá như các tác phẩm nghệ thuật, các loại linh kiện điện tử, đồ cổ, kim khí quý...

c) Phân loại hàng tồn kho

- Phân loại hàng tồn kho theo nguồn hình thành
 - Hàng tồn kho được mua vào bao gồm:
 - + Hàng mua từ bên ngoài: Là toàn bộ hàng tồn kho được doanh nghiệp mua từ các nhà cung cấp ngoài hệ thống tổ chức kinh doanh của doanh nghiệp.
 - + Hàng mua nội bộ: Là toàn bộ hàng tồn kho được doanh nghiệp mua từ các nhà cung cấp thuộc hệ thống tổ chức kinh doanh của doanh nghiệp như mua hàng giữa các đơn vị trực thuộc trong cùng một Công ty, Tổng công ty,...
 - + Hàng tồn kho tự gia công: Là toàn bộ hàng tồn kho được doanh nghiệp sản xuất, gia công tạo thành.
 - + Hàng tồn kho được nhập từ các nguồn khác: như hàng tồn kho được nhập từ liên doanh, liên kết, hàng tồn kho được biếu tặng...
- Phân loại hàng tồn kho theo mục đích sử dụng và công dụng của hàng tồn kho
 - + Hàng tồn kho dự trữ cho sản xuất: Là toàn bộ hàng tồn kho được dự trữ để phục vụ trực tiếp hoặc gián tiếp cho hoạt động sản xuất như nguyên vật liệu, bán thành phẩm, công cụ dụng cụ, gồm cả giá trị sản phẩm dở dang.
 - + Hàng tồn kho dự trữ cho tiêu thụ: phản ánh toàn bộ hàng tồn kho được dự trữ phục vụ cho mục đích bán ra của doanh nghiệp như hàng hóa, thành phẩm,...
- Phân loại hàng tồn kho theo địa điểm bảo quản
 - + Hàng tồn kho trong doanh nghiệp: Phản ánh toàn bộ hàng tồn kho đang được bảo quản tại doanh nghiệp như hàng trong kho, trong quầy hàng,...
 - + Hàng tồn kho bên ngoài doanh nghiệp: Phản ánh toàn bộ hàng tồn kho đang được bảo quản tại các đơn vị, tổ chức, cá nhân ngoài doanh nghiệp như hàng gửi bán, hàng đang đi đường,...
- Theo chuẩn mực kế toán 02 – Hàng tồn kho được phân thành:
 - + Hàng hóa mua để bán: Hàng hóa tồn kho, hàng mua đang đi đường, hàng gửi đi bán, hàng hóa gửi đi gia công chế biến,...
 - + Thành phẩm tồn kho và thành phẩm gửi đi bán;
 - + Sản phẩm dở dang và chi phí dịch vụ chưa hoàn thành: Là những sản phẩm chưa hoàn thành và sản phẩm đã hoàn thành nhưng chưa làm thủ tục nhập kho thành phẩm;

✚ Nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ tồn kho, gửi đi gia công chế biến, đã mua đang đi đường.

1.1.2 Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Kế toán hàng tồn kho cần phải tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc sau:

(1) Trị giá của hàng tồn kho phải được đánh giá theo nguyên tắc “giá gốc”. Kế toán phải xác định được giá gốc của hàng tồn kho ở từng thời điểm khác nhau. Giá gốc bao gồm: Chi phí thu mua (gồm cả giá mua), chi phí vận chuyển, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

(2) Kế toán hàng tồn kho phải thực hiện đồng thời kế toán chi tiết cả về giá trị lẫn hiện vật. Kế toán phải theo dõi chi tiết từng thứ, từng loại,...theo từng địa điểm quản lý sử dụng, luôn phải đảm bảo sự khớp đúng cả về giá trị lẫn hiện vật, giữa thực tế với số liệu trên sổ kế toán, giữa kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết.

Doanh nghiệp có thể lựa chọn một trong ba phương pháp kế toán chi tiết sau:

- Phương pháp thẻ song song
- Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển
- Phương pháp sổ số dư

(3) Trong một doanh nghiệp chỉ được áp dụng một trong hai phương pháp kế toán hàng tồn kho:

- Phương pháp kê khai thường xuyên
- Phương pháp kiểm kê định kỳ.

Việc lựa chọn phương pháp nào là tùy thuộc vào tình hình cụ thể của doanh nghiệp. Khi thực hiện phương pháp nào phải đảm bảo tính chất nhất quán trong niên độ kế toán.

(4) Cuối kỳ kế toán năm, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Số dự phòng giảm giá được lập căn cứ vào quy định hiện hành.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính cần thiết cho việc hoàn thành hoặc tiêu thụ chúng.

1.1.3 Nhiệm vụ kế toán hàng tồn kho

Trong nền kinh tế thị trường tổ chức tốt công tác hoàn thiện kế toán hàng tồn kho trong các doanh nghiệp thương mại có vai trò đặc biệt quan trọng: Từng bước giúp doanh nghiệp có lượng vật tư, hàng hóa dự trữ đúng mức, không dự

trữ quá nhiều gây ứ đọng vốn, mặt khác không dự trữ quá ít để đảm bảo cho quá trình hoạt động kinh doanh diễn ra liên tục, không bị gián đoạn... Chính vì vậy, kế toán hàng tồn kho cần phải nắm được chính xác số liệu cũng như chi tiết từng loại hàng tồn kho để cung cấp cho ban lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp nắm bắt, đánh giá chính xác tình hình lưu chuyển hàng hóa của doanh nghiệp, từ đó đưa ra biện pháp khắc phục kịp thời.

Để phát huy tốt vai trò và thực sự là quản lý đắc lực, kế toán hàng tồn kho cần thực hiện tốt một số nghiệp vụ sau:

- ✚ Phải tuân thủ nguyên tắc về thủ tục chứng từ nhập-xuất hàng hóa,... ghi chép, phản ánh trung thực, đầy đủ, kịp thời tình hình biến động của hàng tồn kho, trên cơ sở đó ngăn ngừa và phát hiện những hành vi tham ô, thiếu trách nhiệm làm tổn hại đến tài sản của doanh nghiệp.

- ✚ Tổ chức hợp lý kế toán chi tiết hàng tồn kho, kết hợp chặt chẽ giữa hạch toán nghiệp vụ ở nơi bảo quản vật tư, hàng hóa với kế toán chi tiết vật tư, hàng hóa ở phòng kế toán; thiết lập quan hệ kiểm tra đối chiếu số liệu với các bộ phận liên quan.

- ✚ Xác định đúng đắn giá gốc của hàng tồn kho để làm cơ sở xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

- ✚ Phải thực hiện chế độ kiểm kê định kỳ hàng tồn kho nhằm đảm bảo sự phù hợp giữa số liệu sổ sách kế toán với số liệu hàng tồn kho thực tế trong kho.

1.1.4 Đánh giá hàng tồn kho

Hàng tồn kho thường là tài sản quan trọng của doanh nghiệp, việc xác định phương pháp tính giá ảnh hưởng đến báo cáo tài chính nên phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho phải cung cấp được những con số thực tế và chính xác. Việc xác định giá trị hàng tồn kho phải tuân thủ “nguyên tắc giá gốc” (Giá gốc bao gồm : Chi phí thu mua, chi phí chế biến và chi phí trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại). Tuy nhiên, chi phí sản xuất vượt trên mức bình thường, chi phí bảo quản hàng tồn kho, chi phí bán hàng và chi phí quản lý không được tính vào giá gốc của hàng tồn kho.

- ✚ Khâu nhập hàng hóa

Giá trị của hàng tồn kho được xác định theo **giá gốc**. Việc xác định giá gốc của hàng tồn kho trong các trường hợp cụ thể khác nhau tùy theo nguồn gốc hình thành, giá gốc của hàng tồn kho nhập trong kì được tính như sau:

- Đối với hàng tồn kho mua ngoài:

$$\text{Giá gốc} = \text{Giá mua} + \text{Các khoản thuế không hoàn lại} + \text{Chi phí thu mua} - \text{Các khoản giảm giá, chiết khấu thương mại}$$

Giá mua ghi trên hóa đơn: Là số tiền mà doanh nghiệp phải trả cho người bán theo hợp đồng hay hóa đơn tùy thuộc vào phương pháp tính thuế GTGT mà doanh nghiệp áp dụng, cụ thể là:

- Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì giá mua là giá chưa có thuế GTGT đầu vào.

- Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp và hàng không chịu thuế GTGT thì giá mua là tổng giá thanh toán.

Chi phí thu mua: Bao gồm chi phí vận chuyển, bảo quản, bốc dỡ, lưu kho, lưu bãi, bảo hiểm hàng mua, hao hụt trong định mức cho phép, công tác phí của bộ phận thu mua, dịch vụ phí,...

Các khoản thuế không được hoàn lại: Thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT (không khấu trừ).

Chiết khấu thương mại: Là số tiền mà doanh nghiệp được giảm trừ do đã mua hàng, dịch vụ với khối lượng lớn theo thỏa thuận.

Giảm giá hàng mua: Là số tiền mà người bán giảm trừ cho người mua do hàng kém phẩm chất, sai quy cách... khoản này ghi giảm giá hàng mua.

- Đối với hàng tồn kho là hàng hóa ở doanh nghiệp thương mại thì giá nhập cần phải chi tiết giá mua và chi phí thu mua hàng hóa: Theo chuẩn mực kế toán số 02 “Hàng tồn kho”, giá gốc hàng hóa ở các công ty thương mại được xác định trên cơ sở giá mua, các khoản thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng. Trong đó, ta cần phân biệt sự khác nhau giữa các chỉ tiêu sau:

+ Giá mua hàng hóa: Là chỉ tiêu được dùng để phản ánh số liệu hiện có và tình hình biến động của hàng hóa trong kho tính theo giá trị mua vào:

$$\text{Giá mua hàng hóa} = \text{Giá mua của hàng thực nhập} + \text{Các khoản thuế không được hoàn lại}$$

Trường hợp hàng hóa mua về cần phải gia công, sơ chế, phân loại để tăng thêm giá trị hoặc khả năng bán ra của hàng hóa thì các chi phí này được tính vào chỉ tiêu giá mua hàng hóa.

Trường hợp công ty thương mại được hưởng các khoản chiết khấu thương mại do mua hàng với khối lượng lớn hoặc được giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất thì những khoản này được trừ khỏi chỉ tiêu giá mua hàng hóa.

+ Chi phí thu mua hàng hóa: Là chỉ tiêu dùng để phản ánh tất cả các chi phí liên quan trực tiếp đến quá trình thu mua hàng hóa tính đến khi hàng hóa nhập kho. Ngoài các chi phí chủ yếu như vận chuyển, bốc xếp, bảo quản hàng hóa phát sinh trong quá trình thu mua, chỉ tiêu này còn bao gồm các chi phí khác như chi phí bảo hiểm hàng hóa đang được vận chuyển, tiền thuê kho, thuê bến bãi, lương nhân viên thu mua và nhận hàng, chi phí của bộ phận thu mua độc lập... kể cả khoản hao hụt tự nhiên trong định mức phát sinh trong quá trình mua hàng.

+ Phân bổ chi phí thu mua hàng hóa: Về lý thuyết, toàn bộ chi phí thu mua hàng hóa phải được tính toán phân bổ cho hàng hóa đã bán và hàng tồn kho chưa bán được vào lúc cuối kỳ. Khi doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho bằng phương pháp kê khai thường xuyên thì hằng ngày khi xuất kho hàng hóa để bán kế toán sẽ tính toán và ghi chép vào các tài khoản có liên quan theo chỉ tiêu giá mua hàng hóa. Đến cuối kỳ trước khi xác định kết quả kinh doanh, kế toán phải phân bổ chi phí thu mua hàng hóa cho hàng đã bán trong kỳ và hàng hóa tồn kho cuối kỳ để tính giá vốn của hàng hóa đã bán và hàng hóa chưa bán cuối kỳ.

Việc lựa chọn tiêu thức phân bổ chi phí thu mua hàng hóa tùy thuộc vào tình hình cụ thể của mỗi doanh nghiệp nhưng phải được thực hiện nhất quán trong niên độ kế toán. Sau đây là một trong những cách tính toán có thể áp dụng:

$$\text{Chi phí thu mua phân bổ cho hàng xuất bán trong kỳ} = \frac{\text{Chi phí thu mua hàng hóa tồn đầu kỳ} + \text{Chi phí mua hàng nhập trong kỳ}}{\text{Khối lượng hàng hóa tồn cuối kỳ} + \text{Khối lượng hàng nhập trong kỳ}} \times \text{Khối lượng xuất bán trong kỳ}$$

- Đối với doanh nghiệp thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp (hoặc hàng tồn kho không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT), giá gốc hàng tồn kho nhập kho là giá bao gồm cả thuế GTGT được khấu trừ. Còn đối với doanh nghiệp thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, giá gốc là giá không bao gồm thuế GTGT được khấu trừ.

✚ Khâu xuất hàng hóa:

Theo chuẩn mực kế toán hàng tồn kho, giá gốc xuất kho được áp dụng một trong các phương pháp sau:

- + Phương pháp thực tế đích danh.
- + Phương pháp bình quân gia quyền.
- + Phương pháp nhập trước - xuất trước (FIFO).
- + Phương pháp nhập sau - xuất trước (LIFO).

a) Phương pháp thực tế đích danh

Theo phương pháp này sản phẩm, vật tư, hàng hóa xuất kho thuộc lô hàng nhập nào thì lấy đơn giá nhập kho của lô hàng đó để tính. Đây là phương án tốt nhất, nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán; chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá trị của hàng xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra. Hơn nữa, giá trị hàng tồn kho được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó.

Tuy nhiên việc áp dụng phương pháp này đòi hỏi những điều kiện khắt khe, chỉ những doanh nghiệp kinh doanh có ít loại mặt hàng, hàng tồn kho có giá trị lớn, mặt hàng ổn định và loại hàng tồn kho nhận diện được thì mới có thể áp dụng được phương pháp. Còn đối với những doanh nghiệp có nhiều loại hàng thì không thể áp dụng được phương pháp này.

b) Phương pháp bình quân gia quyền

Theo phương pháp này giá xuất kho hàng hóa được tính theo đơn giá bình quân (bình quân cả kỳ dự trữ, bình quân sau mỗi lần nhập)

$$\text{Giá thực tế nguyên vật liệu, hàng hóa xuất dùng} = \text{Số lượng xuất dùng} \times \text{Giá đơn vị bình quân}$$

Giá đơn vị bình quân được xác định bằng nhiều cách:

- Phương pháp giá bình quân cả kỳ dự trữ: Phương pháp này thích hợp với những doanh nghiệp có ít doanh điểm nhưng số lần nhập, xuất mặt hàng lại nhiều, căn cứ vào giá thực tế, tồn đầu kỳ để kế toán xác định giá bình quân của một đơn vị sản phẩm, hàng hóa.

$$\text{Đơn giá bình quân của cả kỳ dự trữ} = \frac{\text{Giá thực tế tồn đầu kỳ} + \text{Nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng tồn đầu kỳ} + \text{Nhập trong kỳ}}$$

•

- Phương pháp bình quân sau mỗi lần nhập (bình quân liên hoàn)

Sau mỗi lần nhập sản phẩm vật tư, hàng hóa, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng tồn kho và giá đơn vị bình quân. Giá đơn vị bình quân được tính theo công thức sau:

$$\text{Đơn giá xuất kho lần thứ } i = \frac{\text{Giá trị hàng tồn đầu kỳ} + \text{Giá trị hàng nhập trước lần thứ } i}{\text{Số lượng hàng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng nhập trước lần xuất thứ } i}$$

c) Phương pháp nhập trước - xuất trước

Theo phương pháp này thì hàng hóa nào nhập trước thì xuất trước, xuất hết số nhập trước rồi mới đến số nhập theo sau giá thực tế của từng lần nhập. Do vậy, hàng hóa tồn kho cuối kỳ sẽ là giá thực tế của số hàng hóa mua vào trong kỳ. Phương pháp thích hợp trong từng trường hợp giá cả ổn định hoặc có xu hướng giảm.

d) Phương pháp nhập sau - xuất trước

Phương pháp được áp dụng dựa trên giả định là hàng tồn kho được mua sau hoặc sản xuất sau thì được xuất trước, và hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trước đó. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập sau hoặc gần sau cùng, giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ còn tồn.

Cả bốn phương pháp tính giá trị hàng tồn kho trên đều là những phương pháp kế toán được thừa nhận. Không một phương pháp nào có thể coi là đúng nhất hay là hay nhất được. Khi lựa chọn phương pháp để áp dụng, phải để ý tới ảnh hưởng của phương pháp đến giá trị hàng tồn kho trên BCDKT, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và quyết định kinh doanh như là định giá bán sản phẩm.

1.2 Tổ chức kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp

1.2.1 Chứng từ sử dụng

Theo chế độ chứng từ kế toán kế toán chi tiết hàng tồn kho gồm có :

- Phiếu nhập kho (Mẫu số 01 - VT)
- Phiếu xuất kho (Mẫu số 02 - VT)
- Biên bản kiểm nghiệm vật tư, công cụ dụng cụ, thành phẩm, hàng hóa (Mẫu số 03-VT)
- Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ (03 P XK – 3LL)
- Phiếu xuất kho hàng gửi bán đại lý (04 HDL-3LL)

- Phiếu báo vật tư còn lại cuối kỳ (Mẫu số 04 - VT)
- Biên bản kiểm kê vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hóa... (Mẫu số 05 - VT)
- Bảng kê mua hàng (Mẫu số 06 - VT)
- Bảng phân bổ nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ (Mẫu số 07 - VT)
- Bảng kê thu mua hàng hóa mua vào không có hóa đơn (04/GTGT)

Ngoài các chứng từ bắt buộc sử dụng thống nhất theo quy định của Nhà nước Các doanh nghiệp có thể sử dụng thêm chứng từ kế toán tùy thuộc vào đặc điểm, tình hình cụ thể của từng doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực hoạt động, thành phần kinh tế...

Đối với các chứng từ kế toán thống nhất bắt buộc phải lập kịp thời, đầy đủ đúng quy định về mẫu biểu, nội dung, phương pháp lập, người lập chứng từ phải chịu trách nhiệm về tính hợp lý, hợp pháp của các chứng từ về các nghiệp vụ kinh tế - tài chính phát sinh.

Mọi chứng từ kế toán vật liệu, công cụ, dụng cụ, hàng hóa, thành phẩm.. phải được tổ chức luân chuyển theo trình tự thời gian hợp lý, do kế toán trưởng quy định phục vụ cho việc phản ánh, ghi chép và tổng hợp số liệu kịp thời của các bộ phận cá nhân có liên quan.

Sổ (thẻ) kho được sử dụng để theo dõi số lượng nhập- xuất- tồn kho của từng thứ hàng tồn kho theo từng kho. Thẻ kho do phòng kế toán lập và ghi các dữ liệu: Tên, nhãn hiệu, quy cách, đơn vị tính, mã số hàng tồn kho... Sau đó giao cho thủ kho để hạch toán nghiệp vụ ở kho, không phân biệt kế toán chi tiết vật liệu, công cụ, dụng cụ, hàng hóa, thành phẩm theo phương pháp nào.

Các sổ (thẻ) kế toán chi tiết hàng tồn kho, sổ đối chiếu luân chuyển, sổ số dư được sử dụng để hạch toán tình hình nhập - xuất - tồn kho về mặt giá trị hoặc cả mặt giá trị và hiện vật tùy thuộc phương pháp kế toán chi tiết áp dụng trong doanh nghiệp.

Ngoài những sổ kế toán chi tiết trên còn có thể mở bảng kê nhập, bảng kê xuất, bảng kê lũy kế tổng hợp - nhập - xuất - tồn kho vật liệu công cụ, dụng cụ, hàng hóa, thành phẩm phục vụ cho việc ghi sổ được đơn giản, nhanh chóng, kịp thời.

1.2.2 Tài khoản sử dụng

- TK 151: hàng mua đang đi đường. .
- TK 152: nguyên vật liệu.
- TK 153: công cụ, dụng cụ. .
- TK 154: chi phí SXKD dở dang.

TK 155: thành phẩm

TK 156: hàng hóa.

TK 157: hàng gửi bán

TK 158: hàng hóa kho bảo thuế

Kết cấu cơ bản của nhóm tài khoản này:

Bên Nợ	Bên Có
+ Trị giá vật tư, hàng hóa mua vào	+ Trị giá hàng xuất kho
+ Chi phí thu mua	+ Phân bổ NVL, CCDC
+ Trị giá hàng thuê ngoài gia công	+ Chiết khấu thương mại
+ Trị giá hàng bị trả lại	+ Khoản giảm giá hàng bán
+ Trị giá hàng phát hiện thừa khi kiểm kê	+ Hàng mua trả lại
	+ Trị giá hàng thiếu khi kiểm kê

1.2.3 Kế toán chi tiết hàng tồn kho

Kế toán hàng tồn kho phải đồng thời kế toán chi tiết cả về giá trị và hiện vật theo từng thứ, từng loại, quy cách vật tư, hàng hóa theo từng địa điểm quản lý và sử dụng, luôn phải đảm sự khớp, đúng cả về giá trị và hiện vật giữa thực tế về vật tư, hàng hóa với sổ sách kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết.

Doanh nghiệp có thể lựa chọn một trong ba phương pháp kế toán chi tiết sau:

- Phương pháp thẻ song song.
- Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển.
- Phương pháp sổ số dư.

1.2.3.1 Kế toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp thẻ song song

Việc kế toán chi tiết được tổ chức tại kho và phòng kế toán.

Tại kho: Thủ kho sử dụng thẻ kho để ghi chép việc xuất, nhập, tồn theo số lượng. Mỗi thẻ kho dùng một thứ vật liệu, hàng hóa, thành phẩm, công cụ dụng cụ cùng nhãn hiệu, quy cách ở cùng một kho. Phòng kế toán lập thẻ kho ghi các chỉ tiêu: tên, nhãn hiệu, quy cách, đơn vị tính, mã số hàng tồn kho, sau đó giao cho thủ kho sao chép hằng ngày.

Hằng ngày, khi nhận được các chứng từ kế toán về nhập, xuất, thủ kho kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của chứng từ cho nhập, xuất kho rồi ghi số lượng thực tế của hàng tồn kho nhập, xuất vào chứng từ sau đó sắp xếp, chứng từ theo từng loại riêng biệt; đồng thời, căn cứ vào các chứng từ này thủ kho ghi số lượng hàng tồn kho nhập, xuất vào thẻ kho, mỗi chứng từ ghi một dòng, mỗi ngày thủ kho ghi số tồn kho và ghi vào thẻ kho. Sau khi ghi vào thẻ xong, thủ kho sắp xếp lại chứng từ và lập phiếu giao nhận chứng từ rồi chuyển những chứng từ cho

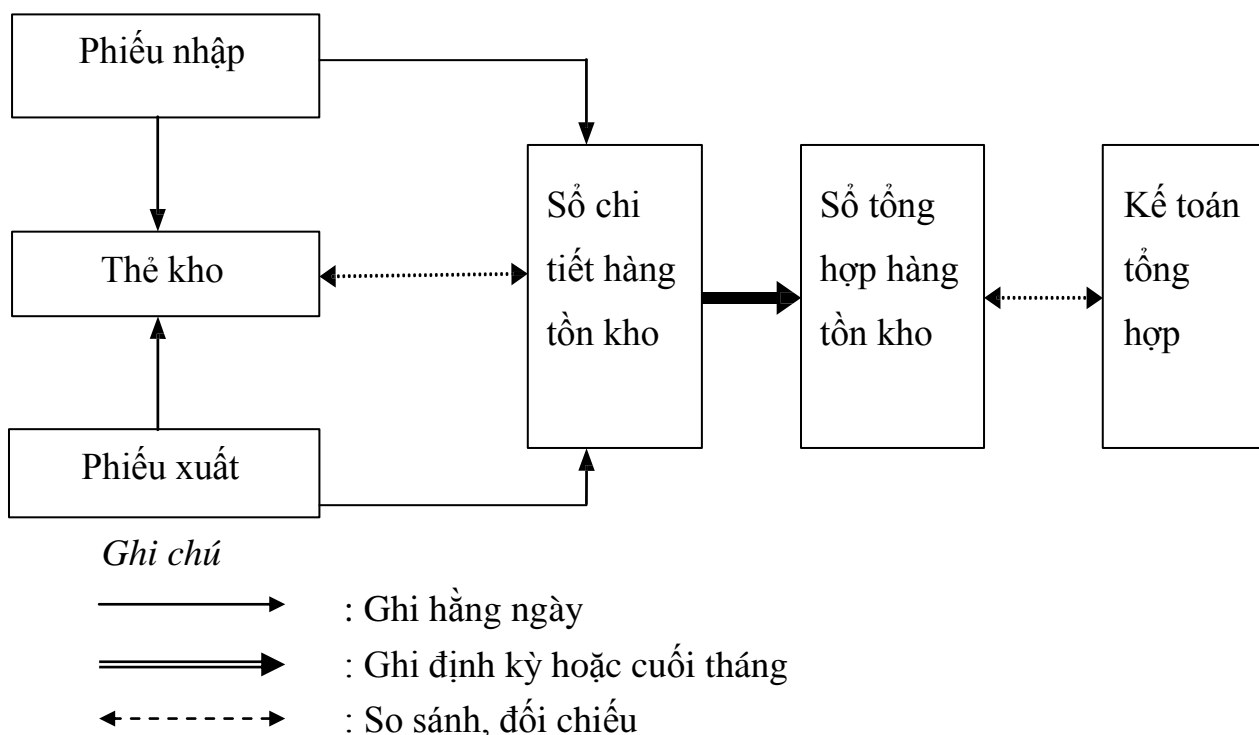
nhân viên kế toán. Khi giao nhận phải ký vào phiếu giao nhận chứng từ để làm cơ sở xác định trách nhiệm.

Tại phòng kế toán: Kế toán sử dụng thẻ hay sổ chi tiết vật liệu, hàng hóa, thành phẩm, công cụ dụng cụ để ghi chép cả số lượng và giá trị của hàng tồn kho nhập xuất tồn. Thẻ hoặc sổ kế toán chi tiết được mở tương ứng với thẻ kho cho từng thứ hàng tồn kho và cho từng kho.

Định kỳ, nhân viên kế toán xuống kho nhận chứng từ và kiểm tra việc ghi chép của thủ kho, sau đó ký nhận vào phiếu giao nhận chứng từ. Khi nhận được chứng từ kế toán viên phải kiểm tra lại tính chất hợp lệ của chứng từ, ghi số tiền vào chứng từ, phân loại chứng từ sau đó ghi số lượng nhập xuất lẫn giá trị vào sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết và tính ra giá trị và số lượng tồn.

Cuối tháng sau khi đã ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh xong, kế toán tiến hành tính ra tổng số nhập, xuất và từ đó tính ra số tồn về cả số lượng và giá trị. Số lượng hàng tồn kho ở sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết được dùng để đối chiếu với thẻ kho của từng thứ hàng tồn kho và đối chiếu với số liệu kiểm kê thực tế. Trong trường hợp có chênh lệch thì phải kiểm tra xác minh và tiến hành điều chỉnh theo chế độ quy định. Trên cơ sở số liệu tổng hợp của các sổ chi tiết kế toán sẽ lập bảng tổng hợp nhập xuất tồn kho vật liệu, hàng hóa, thành phẩm, công cụ dụng cụ.

SƠ ĐỒ 1.1 : SƠ ĐỒ KẾ TOÁN CHI TIẾT HTK THEO PHƯƠNG PHÁP THẺ SONG SONG



1.2.3.2 Kế toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

Phương pháp này được xây dựng trên cơ sở cải tiến phương pháp thẻ song song.

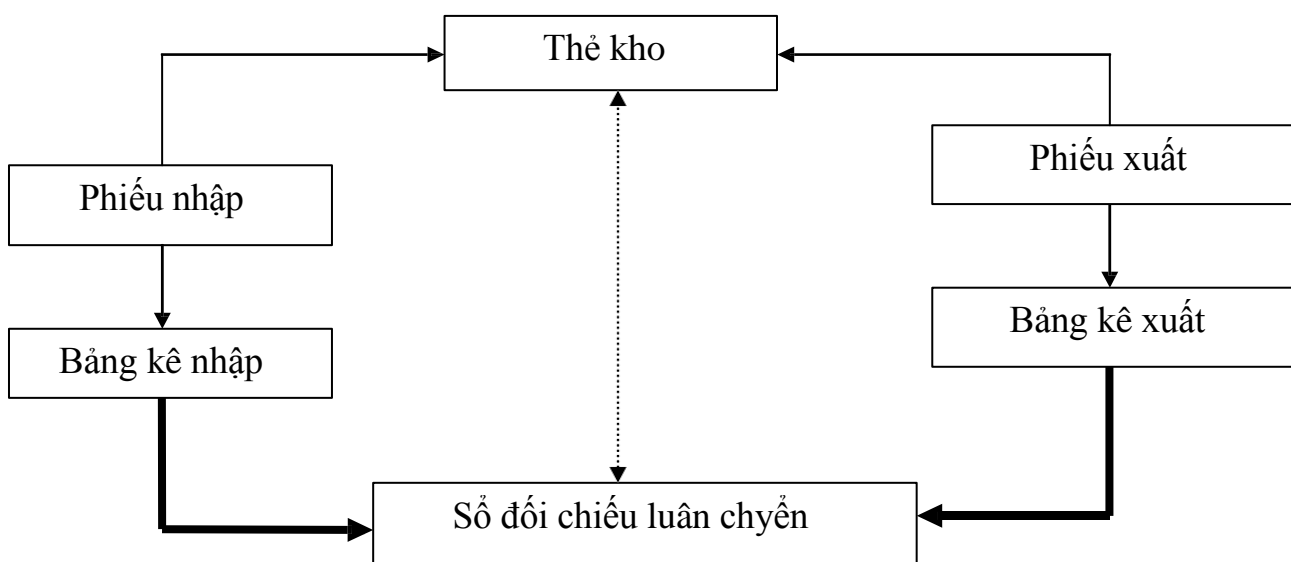
Tại kho : Thủ kho sử dụng thẻ kho để ghi chép, số lượng hàng tồn kho nhập xuất tồn giống như phương pháp thẻ song song.

Tại phòng kế toán : Kế toán sử dụng “sổ đối chiếu luân chuyển” để ghi chép số lượng và giá trị của hàng tồn kho xuất nhập tồn của từng thứ vật liệu, thành phẩm, hàng hóa, công cụ, dụng cụ trong từng kho và chỉ ghi một lần vào cuối tháng trên cơ sở tổng hợp số liệu của các chứng từ phát sinh trong tháng. Mỗi thứ vật liệu được ghi 1 dòng trên sổ đối chiếu luân chuyển, khi nhận chứng từ kế toán viên cũng tiến hành kiểm tra chứng từ về tính hợp lý, hợp lệ .

Số lượng và giá trị của hàng tồn kho ghi trên sổ đối chiếu luân chuyển được dùng để đối chiếu với số lượng trên các thẻ kho và với giá trị trên sổ kế toán tổng hợp.

Phương pháp này đã hạn chế được một phần khối lượng ghi chép nhưng công việc được dồn vào cuối tháng nên số liệu báo cáo chậm.

SƠ ĐỒ 1.2 : SƠ ĐỒ KẾ TOÁN CHI TIẾT HTK THEO PHƯƠNG PHÁP SỔ ĐỐI CHIẾU LUÂN CHUYỂN



Ghi chú

- > : Ghi hằng ngày
- =====> : Ghi định kỳ hoặc cuối tháng
- ←-----> : So sánh, đối chiếu

SỔ ĐỐI CHIẾU LUÂN CHUYỂN

Số danh điểm	Tên vật liệu	Đơn vị tính	Đơn giá	Số dư đầu Tháng 1		Luân chuyển tháng 1				Số dư đầu tháng 2	
				SL	ST	Nhập		Xuất		SL	ST
						SL	ST	SL	ST		

1.2.3.3 Kế toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp sổ số dư

Phương pháp sổ số dư là một bước cải tiến căn bản trong việc tổ chức hạch toán chi tiết hàng tồn kho. Đặc điểm nổi bật của phương pháp này là kết hợp chặt chẽ việc hạch toán nghiệp vụ của thủ kho với việc ghi chép của phòng kế toán và trên cơ sở kết hợp đó ở kho chỉ hạch toán về số lượng và ở phòng kế toán chỉ hạch toán về giá trị của vật liệu, công cụ dụng cụ, thành phẩm, hàng hóa xóa bỏ được ghi chép trùng lặp giữa kho và phòng kế toán, tạo điều kiện thực hiện kiểm tra thường xuyên và có hệ thống của kế toán đối với thủ kho, đảm bảo số liệu kế toán chính xác kịp thời.

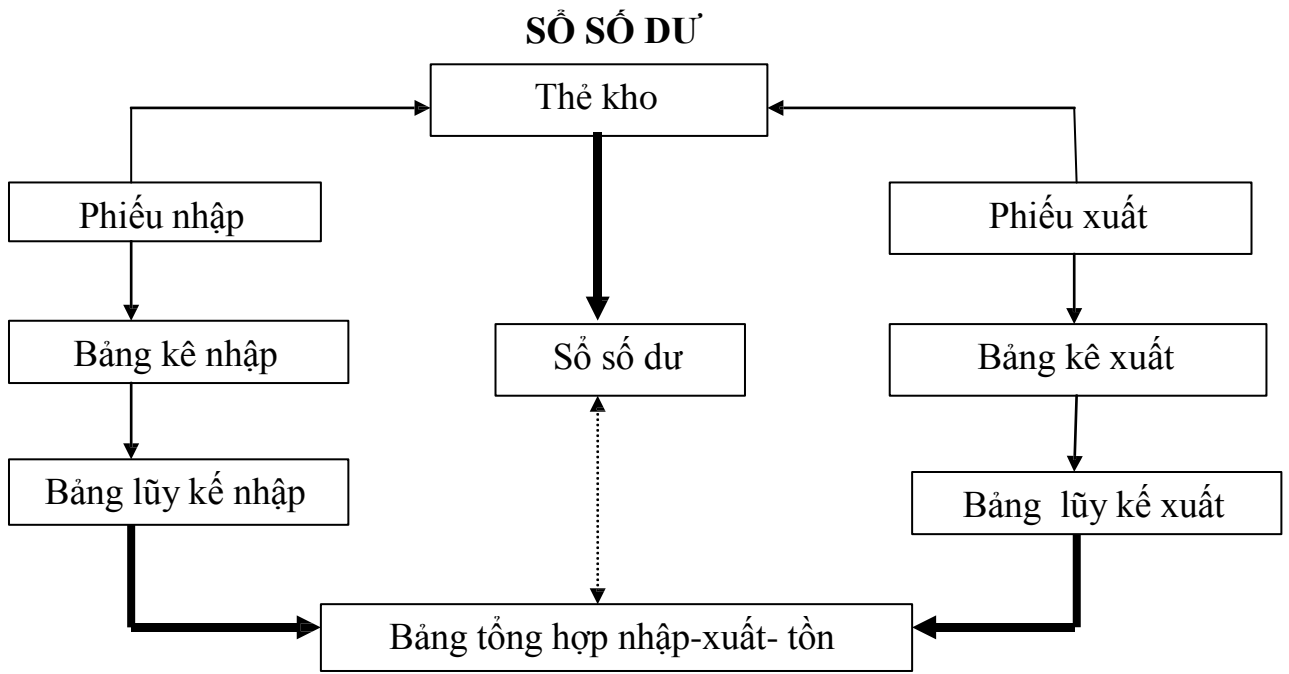
Tại kho : Hàng ngày hoặc định kỳ 3 -5 ngày sau khi ghi thẻ xong, thủ kho phải tập hợp toàn bộ các chứng từ nhập xuất kho phát sinh trong ngày hoặc trong kỳ theo từng nhóm vật liệu qui định. Căn cứ vào kết quả phân loại chứng từ của từng loại hàng tồn kho lập phiếu giao nhận chứng từ kê rõ số lượng, số hiệu các chứng từ của từng loại vật liệu, công cụ, dụng cụ, thành phẩm, hàng hóa tồn kho. Phiếu giao nhận chứng từ phải lập riêng cho phiếu nhập kho một bản, phiếu xuất kho một bản. Phiếu này sau khi lập xong được đính kèm với các tập phiếu nhập hoặc phiếu xuất để giao cho kế toán. Ngoài ra cuối tháng thủ kho còn phải căn cứ vào các thẻ kho đã được kế toán kiểm tra, ghi số lượng hàng tồn kho tồn kho cuối tháng để ghi vào sổ số dư. Sổ số dư kế toán mở cho từng kho, dùng cho cả năm và giao cho thủ kho trước ngày cuối tháng. Trong sổ số dư các danh điểm được in sẵn, sắp xếp theo thứ tự trong từng nhóm và loại hàng tồn kho. Ghi sổ số dư xong thủ kho chuyển giao cho phòng kế toán để kiểm tra và tính thành tiền. Nhân viên kế toán phụ trách kho nào phải thường xuyên xuống kho để hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ kho, nhận chứng từ và ký vào thẻ kho và phiếu giao nhận chứng từ .

Tại phòng kế toán : Hàng ngày hoặc định kỳ kế toán nhận chứng từ và kiểm tra việc ghi chép của thủ kho. Khi chứng từ về phòng kế toán nhân viên kế

toán hoàn chỉnh chứng từ sau đó tổng hợp giá trị hàng tồn kho nhập xuất kho theo từng thứ vật liệu, công cụ dụng cụ, hàng hóa, thành phẩm ghi vào phiếu giao nhận chứng từ để từ đó ghi vào bảng kê lũy kế nhập xuất tồn kho hàng tồn kho, bảng này được mở cho từng kho. Cuối tháng kế toán tổng hợp toàn bộ giá trị hàng tồn kho nhập xuất kho trong tháng theo từng thứ vật liệu, công cụ, dụng cụ, hàng hóa, thành phẩm ở bảng kê lũy kế nhập xuất tồn kho, công cụ dụng cụ, hàng hóa, thành phẩm để ghi vào bảng tổng hợp nhập xuất tồn. Số tồn kho cuối tháng trên bảng tổng hợp nhập xuất tồn được dùng để tiến hành đối chiếu số dư bằng tiền trên sổ số dư. Để phục vụ cho công việc đối chiếu này cuối tháng khi nhận được sổ số dư, kế toán căn cứ vào số lượng vật liệu ghi trên sổ để tính thành tiền. Như vậy số dư trên sổ số dư phải bằng với số dư trên bảng tổng hợp nhập xuất tồn kho hàng tồn kho. Ngoài ra số liệu trên bảng tổng hợp nhập xuất tồn còn được dùng để đối chiếu với số liệu kế toán tổng hợp.

Phương pháp này có ưu điểm là giảm bớt được khối lượng ghi chép, tránh trùng lặp và công việc được dài đều trong tháng đồng thời kiểm tra được thường xuyên tình hình ghi chép của thủ kho. Tuy nhiên nếu muốn biết được số liệu về mặt số lượng thì phải xem tài liệu của kho.

SƠ ĐỒ 1.3 : SƠ ĐỒ KẾ TOÁN CHI TIẾT HTK THEO PHƯƠNG PHÁP



Ghi chú

- > : Ghi hằng ngày
- =====> : Ghi định kỳ hoặc cuối tháng
- ←-----> : So sánh, đối chiếu

PHIẾU GIAO NHẬN CHỨNG TỪ

Từ ngàyđến ngày.....tháng.....năm.....

Nhóm vật liệu	Số lượng chứng từ	Số hiệu chứng từ	Số tiền

Người nhận

Ngày...tháng...năm

Người giao

SỔ SỐ DƯ

Năm...

Kho...

Số Danh điểm	Tên vật liệu	Đơn vị tính	Đơn giá	Định mức dự trữ	Số dư đầu năm		Số dư cuối tháng 1		...	Số dư cuối tháng 4	
					SL	GT	SL	GT		SL	GT	

BẢNG LŨY KẾ NHẬP XUẤT TỒN KHO VẬT LIỆU

Tháng...năm...

Kho...

Nhóm vật liệu	Tồn đầu tháng	Nhập		Xuất		Tồn kho cuối tháng
		Từ ngày... Đến ngày...	Từ ngày... Đến ngày...	Từ ngày... Đến ngày...	Từ ngày... Đến ngày...	

Số tồn cuối tháng của từng nhóm vật liệu trên bảng kê lũy kế được sử dụng để đối chiếu với số dư bằng tiền trên sổ số dư và với bảng kê tính giá trị vật liệu của kế toán tổng hợp.

1.2.4 Kế toán tổng hợp hàng tồn kho

1.2.4.1 Kế toán tổng hợp hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên

Mọi trường hợp nhập, xuất vật tư, hàng hóa đều phải tuân theo những quy định chung của Nhà nước về chế độ chứng từ kế toán và những quy định riêng

của từng doanh nghiệp về trình tự Nhập, xuất kho vật tư, hàng hóa. Thông thường trong các nghiệp vụ mua và nhập kho vật tư, hàng hóa thì kế toán phải căn cứ vào các chứng từ “Hóa đơn GTGT” hay “Hóa đơn bán hàng” bên bán cung cấp và “Phiếu nhập kho” của đơn vị để ghi sổ.

Hóa đơn bán hàng do bên bán lập ghi rõ số lượng từng loại hàng hóa, đơn giá, thuế GTGT và số tiền mà doanh nghiệp phải trả. Trường hợp không có hóa đơn bán hàng thì bộ phận mua hàng phải lập phiếu kê mua hàng có đầy đủ chữ ký của những người có liên quan căn cứ cho nghiệp vụ mua hàng và thanh toán tiền hàng.

Phiếu nhập kho bộ phận mua hàng lập trên cơ sở hóa đơn của người bán hay người kê mua hàng. Thủ kho thực hiện việc nhập kho và ghi sổ thực nhập vào phiếu nhập kho.

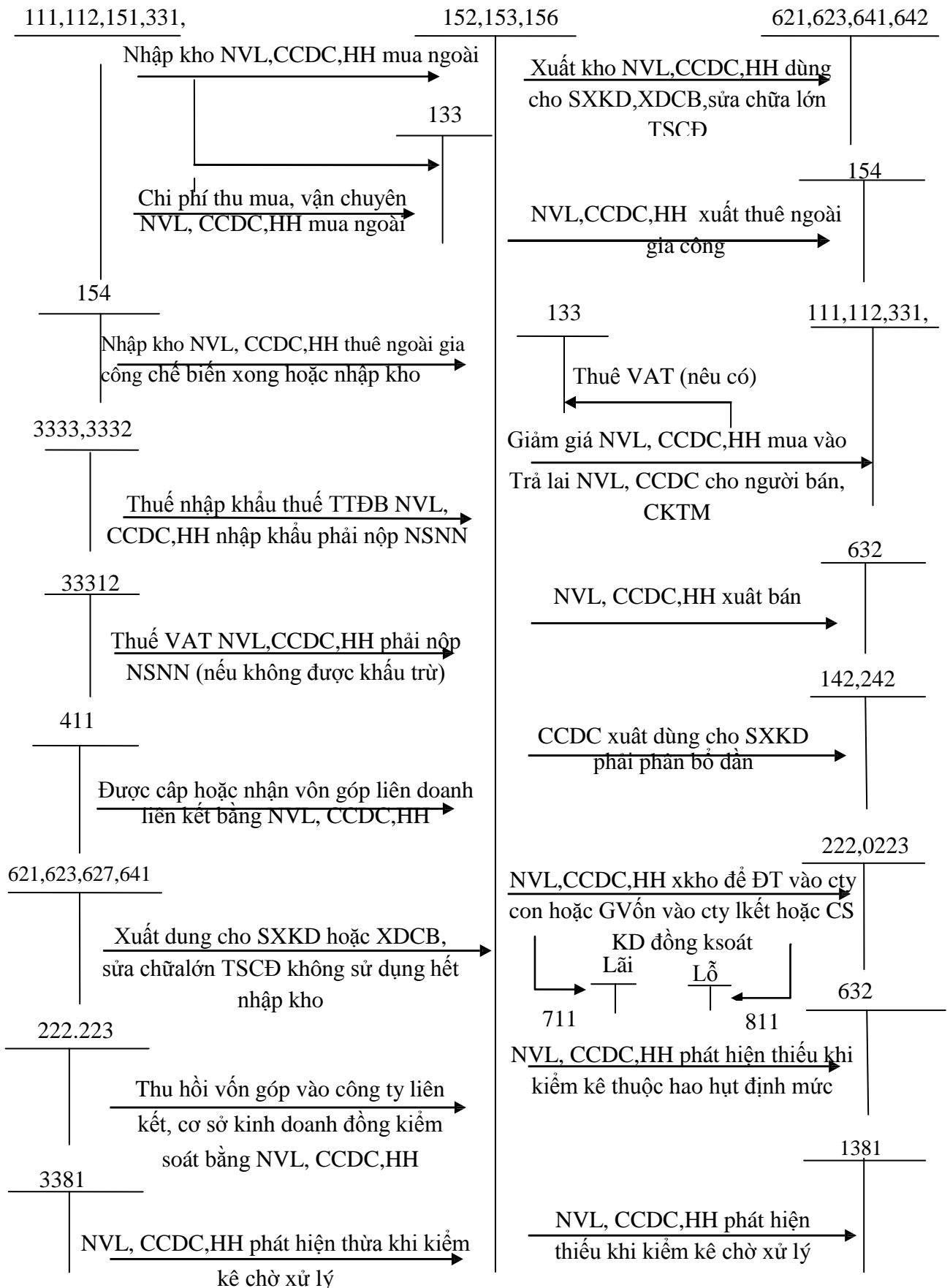
Trường hợp mua hàng nhập kho với số lượng lớn hoặc mua các loại vật tư, hàng hóa có tính chất lý hóa phức tạp thì phải lập biên bản kiểm nghiệm ghi rõ ý kiến về số lượng, chất lượng, nguyên nhân đối với vật tư, hàng hóa không đúng số lượng, quy cách, phẩm chất và cách xử lý trước khi nhập kho.

Trong nghiệp vụ xuất kho vật tư, hàng hóa thì phải căn cứ vào “Phiếu xuất kho” hay “Phiếu vật tư theo hạn mức” để ghi sổ.

Hàng ngày hoặc định kỳ, khi nhận được các chứng từ nhập, xuất kho vật tư, hàng hóa kế toán phải kiểm tra và phản ánh tình hình nhập xuất tồn kho của từng loại vật tư, hàng hóa ở từng kho vào sổ(thẻ) kế toán chi tiết cần thiết cả về hiện vật và giá trị. Sau đó, tổng hợp và tính toán giá trị vật tư, hàng hóa xuất kho theo từng đối tượng sử dụng, mục đích sử dụng,... để lập định khoản và phản ánh vào các tài khoản liên quan.

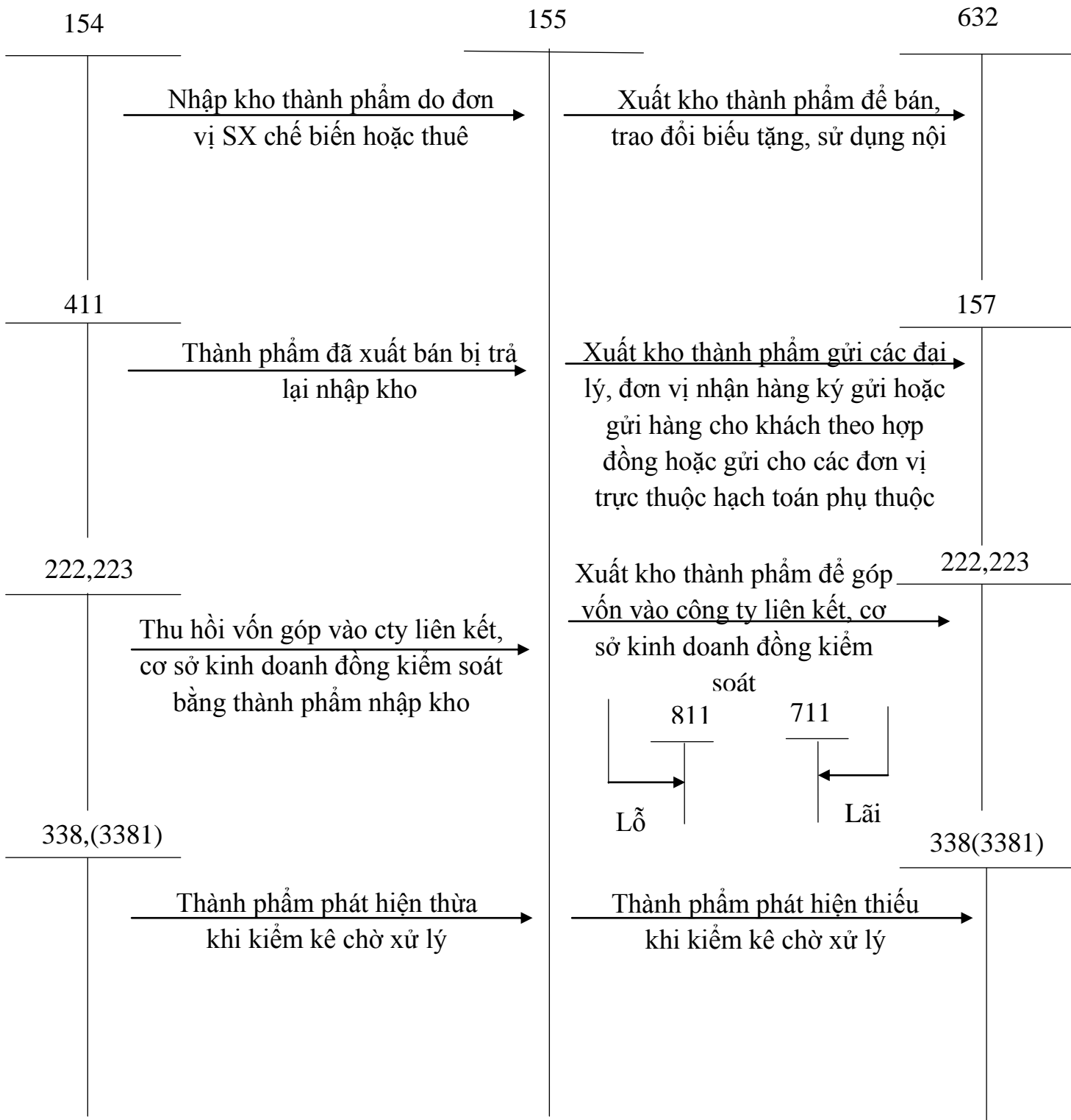
SƠ ĐỒ 1.4 : KẾ TOÁN NVL,CCDC,HH (THEO PHƯƠNG PHÁP KÊ

KHAI THƯỜNG XUYÊN)

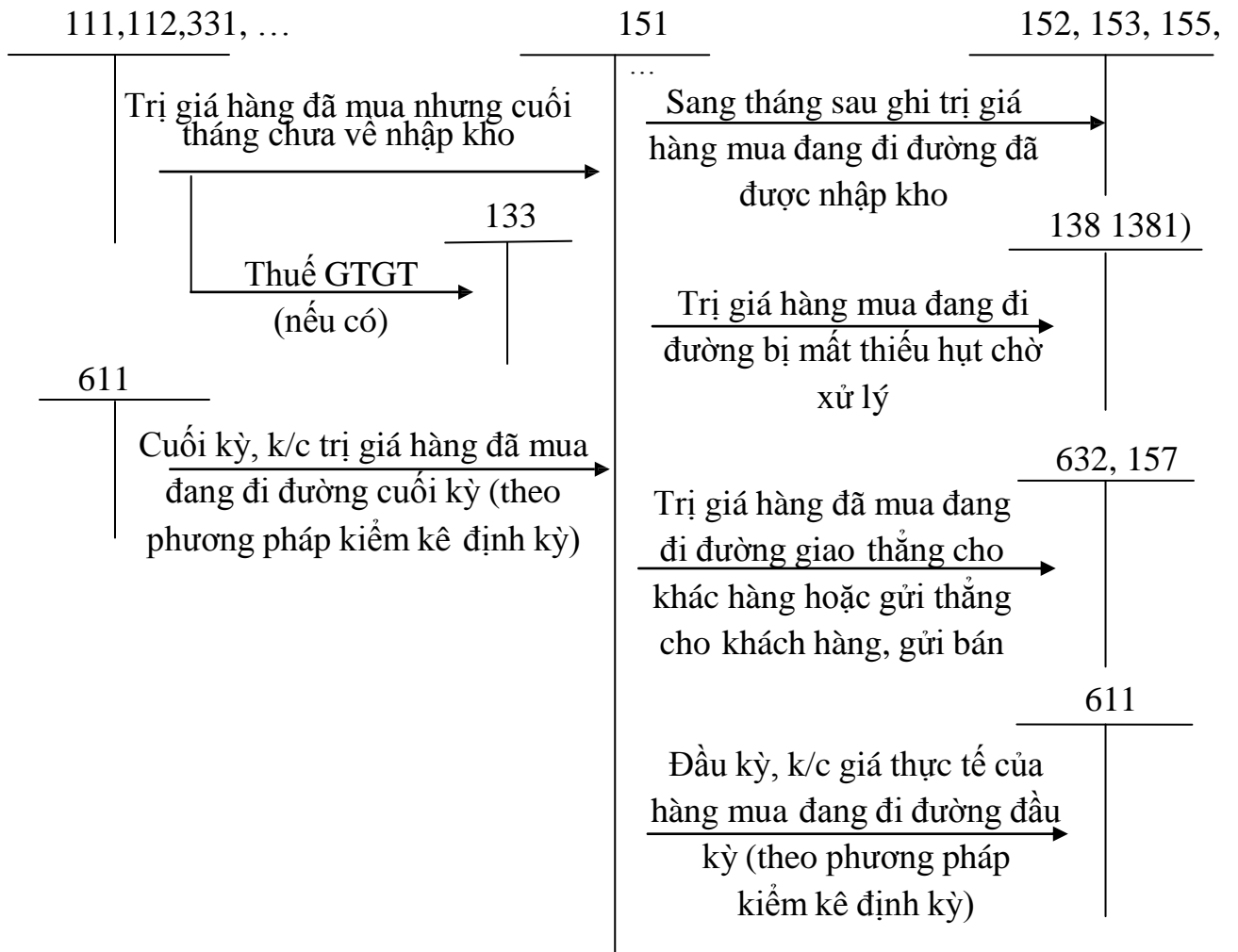


SƠ ĐỒ 1.5: KẾ TOÁN THÀNH PHẨM (THEO PHƯƠNG PHÁP

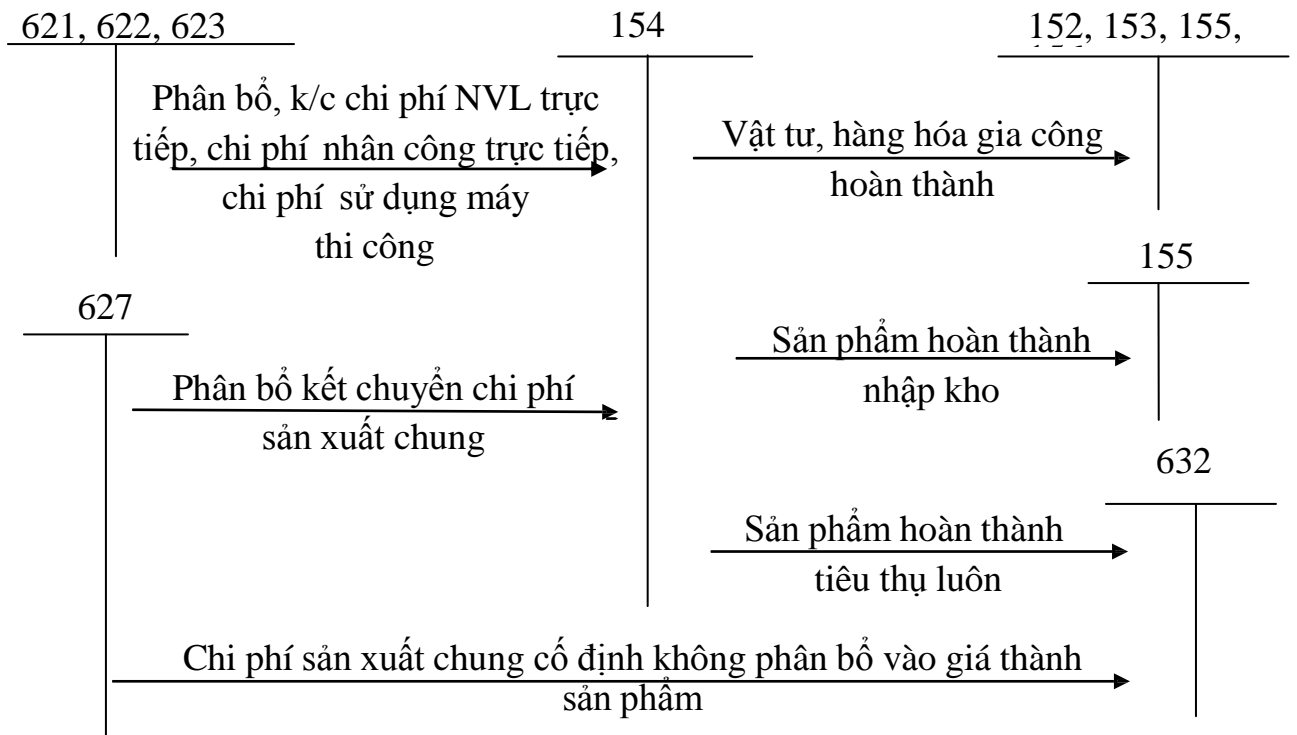
KÊ KHAI THƯỜNG XUYÊN)



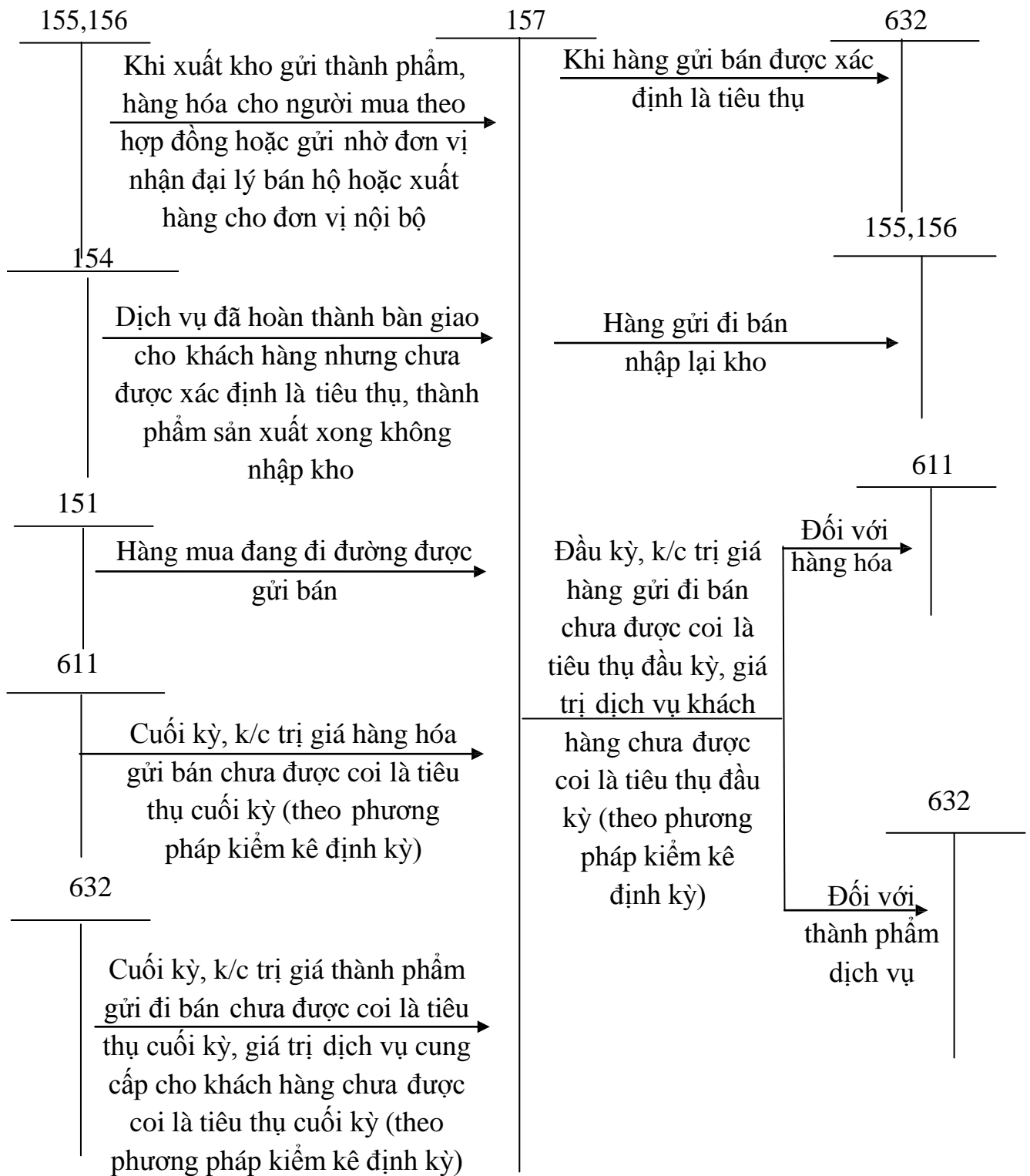
SƠ ĐỒ 1.6: KẾ TOÁN HÀNG MUA ĐANG ĐI ĐƯỜNG



SƠ ĐỒ 1.7: KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH DỒ DANG



SƠ ĐỒ 1.8: KẾ TOÁN HÀNG GỬI BÁN



1.2.4.2 Kế toán tổng hợp hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ

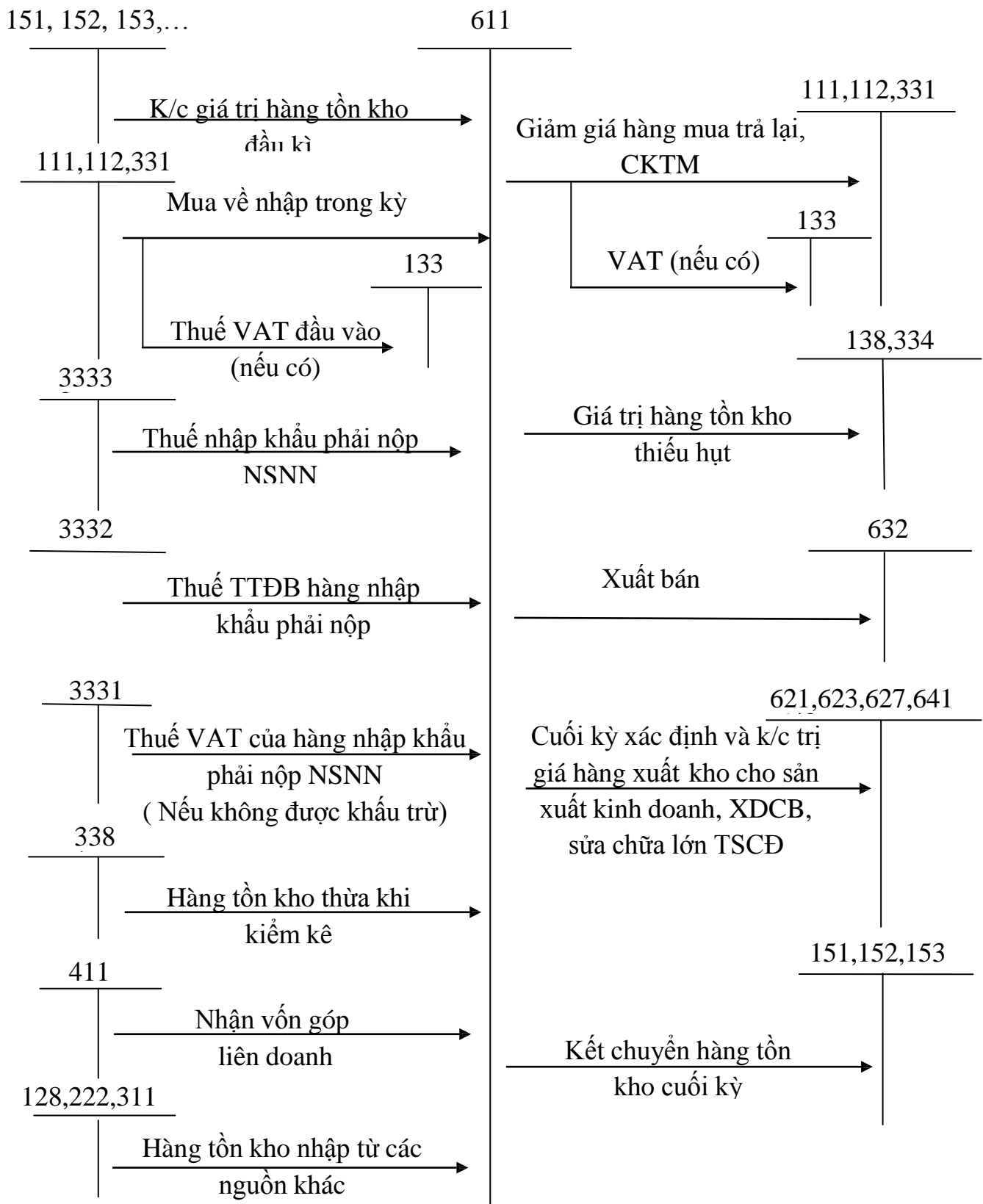
Do đặc điểm của phương pháp kiểm kê định kỳ là không theo dõi quá trình xuất dùng vật tư hàng hóa theo các đối tượng sử dụng khác nhau, giá thực tế các loại vật tư, hàng hóa xuất trong tháng chỉ được tính một lần lúc cuối tháng theo công thức:

$$\begin{array}{l} \text{Trị giá vật tư hàng} \\ \text{hóa xuất dùng trong} \\ \text{kỳ} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Trị giá vật tư, hàng} \\ \text{hóa nhập trong kỳ} \end{array} \pm \begin{array}{l} \text{Chênh lệch trị giá nguyên} \\ \text{liệu, vật liệu tồn kho đầu kỳ,} \\ \text{cuối kỳ} \end{array}$$

Vì vậy, chứng từ và thủ tục nhập, xuất vật tư, hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ có những điểm khác biệt so với hạch toán nhập xuất vật tư, hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên. Cụ thể, trong kỳ, căn cứ vào các chứng từ có liên quan đến quá trình mua vật tư, hàng hóa: Hóa đơn bán hàng của người bán hàng, các chứng từ trả lại hàng đã mua của người bán và các chi phí thu mua vật tư, hàng hóa,... để tính trị giá cũng như số lượng của từng loại vật tư, hàng hóa mua vào tức là nhập kho trong kỳ. Cuối kỳ kiểm kê thực tế xác định số lượng và giá trị của từng loại vật tư, hàng hóa tồn kho theo đúng phương pháp tính giá trị thực tế vật tư, hàng hóa đã xuất đang áp dụng tại doanh nghiệp để đưa vào công thức tính trị giá vật tư, hàng hóa xuất trong kỳ.

Như vậy, theo phương pháp kiểm kê định kỳ, kế toán sẽ không sử dụng đến các chứng từ xuất vật tư, hàng hóa như phiếu xuất vật tư hay phiếu xuất vật tư theo hạn mức... mà chỉ cần bảng kê số lượng, giá trị của từng loại vật tư, hàng hóa mua vào và từ đó có thể sử dụng trong kỳ và biên bản kiểm kê, tính giá thực tế các loại vật tư, hàng hóa tồn kho cuối kỳ.

**SƠ ĐỒ 1.9 : SƠ ĐỒ KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO
(THEO PHƯƠNG PHÁP KIỂM KÊ ĐỊNH KÌ)**



1.2.5 Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho**1.2.5.1 Nội dung và nguyên tắc hạch toán**

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là việc tính trước vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm nay phần giá trị có khả năng bị giảm xuống thấp hơn so với giá gốc của hàng tồn kho. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là biện pháp đề phòng những thiệt hại có thể xảy đến trong tương lai gần do hàng tồn kho bị hư hỏng, lỗi thời, giá bán bị giảm,...đồng thời cũng để phản ánh đúng giá trị thực tế về tài sản của doanh nghiệp khi lập BCDKT cuối năm. Mức dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Việc ước tính giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho phải dựa trên những bằng chứng đáng tin cậy thu thập được tại thời điểm ước tính. Việc ước tính này phải tính đến sự biến động của giá cả hoặc chi phí trực tiếp liên quan đến sự kiện diễn ra sau ngày kết thúc năm tài chính, mà các sự kiện này được xác nhận với các điều kiện có ở thời điểm ước tính.

Đối với nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ dự trữ để sử dụng cho hoạt động sản xuất sản phẩm thì không được đánh giá thấp hơn giá gốc nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn tổng chi phí sản xuất sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn tổng chi phí sản xuất của sản phẩm. Khi có sự giảm giá của nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ mà tổng chi phí sản xuất sản phẩm cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ tồn kho được đánh giá giảm xuống bằng giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

Cuối năm kế toán tiếp theo phải thực hiện đánh giá mới về giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho cuối năm đó. Trường hợp cuối kỳ kế toán năm nay, nếu khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập thấp hơn khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì số chênh lệch lớn hơn phải được hoàn nhập để ghi giảm chi phí sản xuất kinh doanh trong năm và để đảm bảo cho giá trị hàng tồn kho phản ánh trên báo cáo tài chính là theo giá gốc (nếu giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được). Nếu khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập cao hơn khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập ở cuối năm trước thì phải trích lập thêm cho đủ số cần

phải có thể đảm bảo cho giá trị hàng tồn kho phản ánh trên Báo cáo tài chính là theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

1.2.5.2 Tài khoản sử dụng

TK 159 “ Dự phòng giảm giá hàng tồn kho”

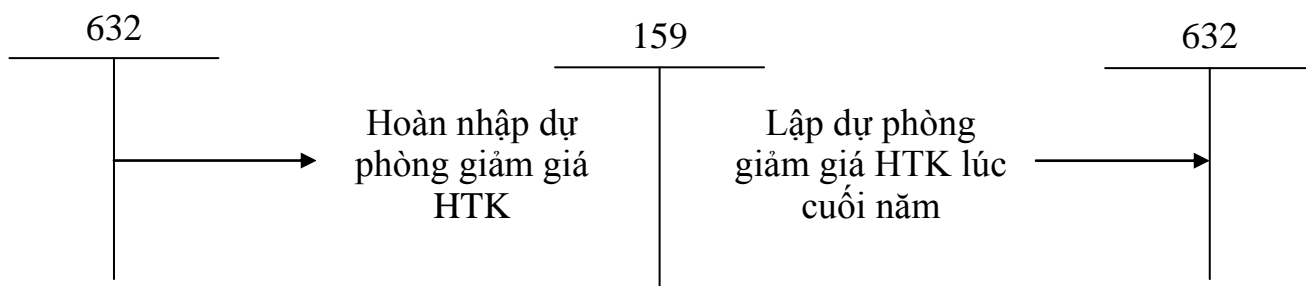
NỢ

CÓ

Dư cuối kỳ : Khoản dự phòng giảm giá tồn kho lúc đầu năm

Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (nếu số phải lập nhỏ hơn số đã lập năm trước)	Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải trích lập thêm (nếu số phải lập lớn hơn số đã lập của năm trước).
	<u>Dư cuối kỳ</u> : Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho lúc cuối năm.

1.2.5.3 Sơ đồ kế toán tổng hợp



1.3 Tổ chức vận dụng sổ sách trong công tác hàng tồn kho trong doanh nghiệp

Doanh nghiệp được áp dụng một trong năm hình thức kế toán sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung;
- Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái;
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ;
- Hình thức kế toán Nhật ký - Chứng từ;
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

Trong mỗi hình thức sổ kế toán có những quy định cụ thể về số lượng, kết cấu, mẫu sổ, trình tự, phương pháp ghi chép và mối quan hệ giữa các sổ kế toán. Doanh nghiệp phải căn cứ vào quy mô, đặc điểm hoạt động sản xuất, kinh doanh, yêu cầu quản lý, trình độ nghiệp vụ của cán bộ kế toán, điều kiện trang bị kỹ thuật tính toán, lựa chọn một hình thức kế toán phù hợp và phải tuân thủ theo đúng quy định của hình thức sổ kế toán đó, gồm: Các loại sổ và kết cấu các loại sổ, quan hệ đối chiếu kiểm tra, trình tự, phương pháp ghi chép các loại sổ kế toán.

1.3.1 Hình thức kế toán Nhật ký chung

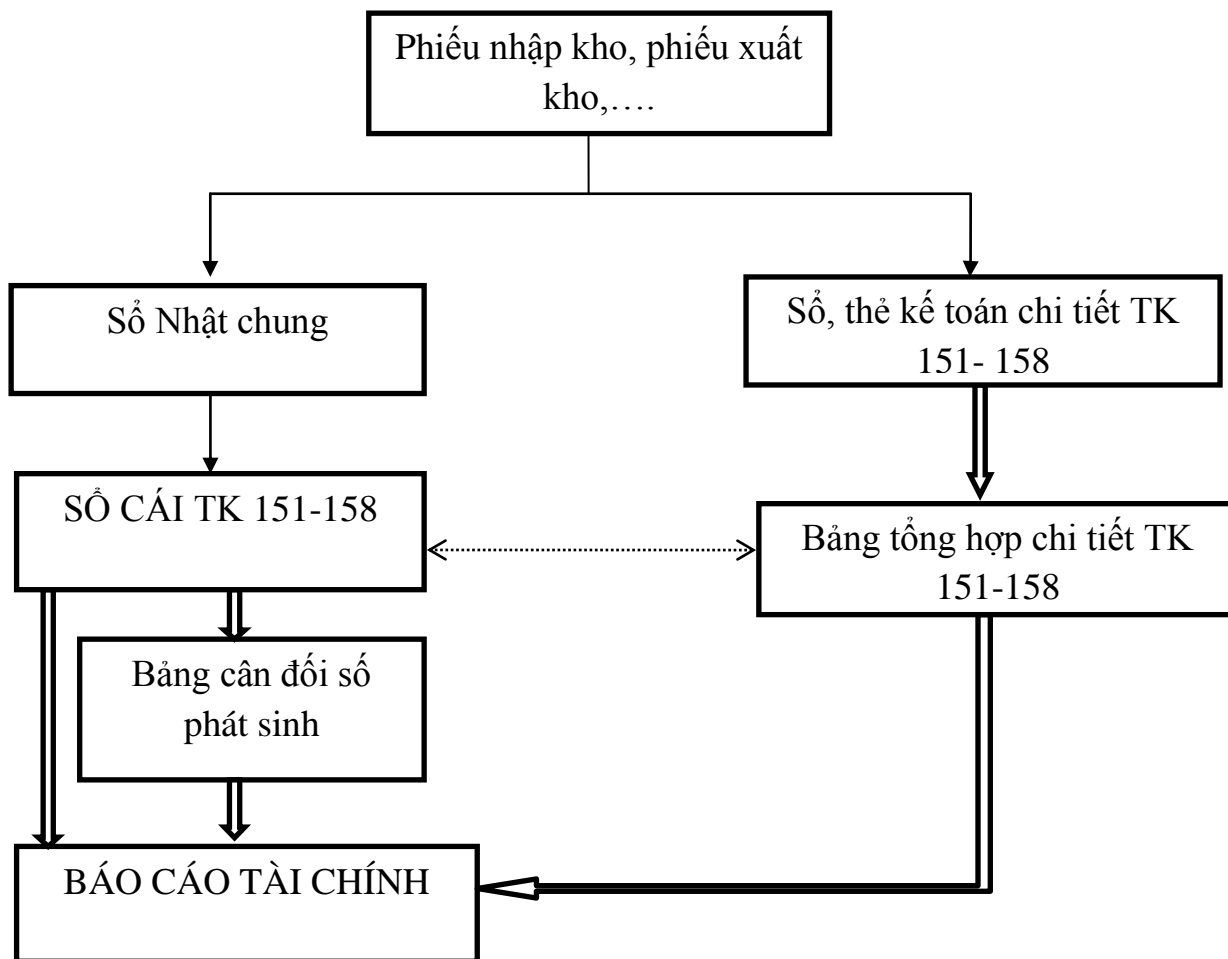
Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên sổ Nhật ký chung để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung;
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán Nhật ký chung

SƠ ĐỒ 1.10: TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO THEO HÌNH THỨC KẾ TOÁN NHẬT KÝ CHUNG



Ghi chú

- > : Ghi hằng ngày
- =====> : Ghi định kỳ hoặc cuối tháng
- ←-----> : So sánh, đối chiếu

1.3.2 Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái

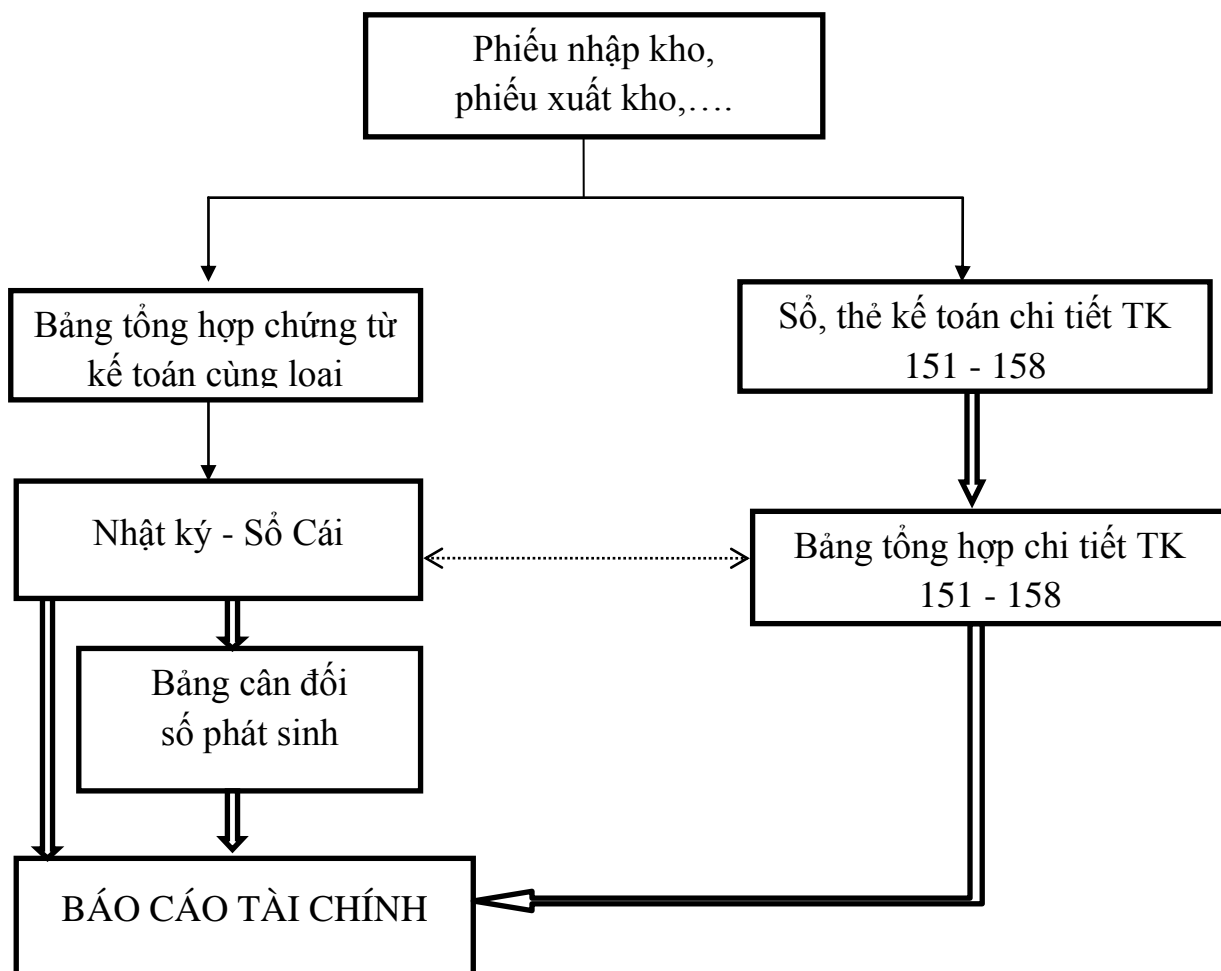
Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái: Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký - Sổ cái. Căn cứ để ghi sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Nhật ký - Sổ Cái;
- Các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái.

SƠ ĐỒ 1.11: TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO THEO HÌNH THỨC KẾ TOÁN NHẬT KÝ - SỔ CÁI



Ghi chú

- > : Ghi hằng ngày
- =====> : Ghi định kỳ hoặc cuối tháng
- ←-----> : So sánh, đối chiếu

1.3.3 Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ: Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- + Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ.
- + Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.

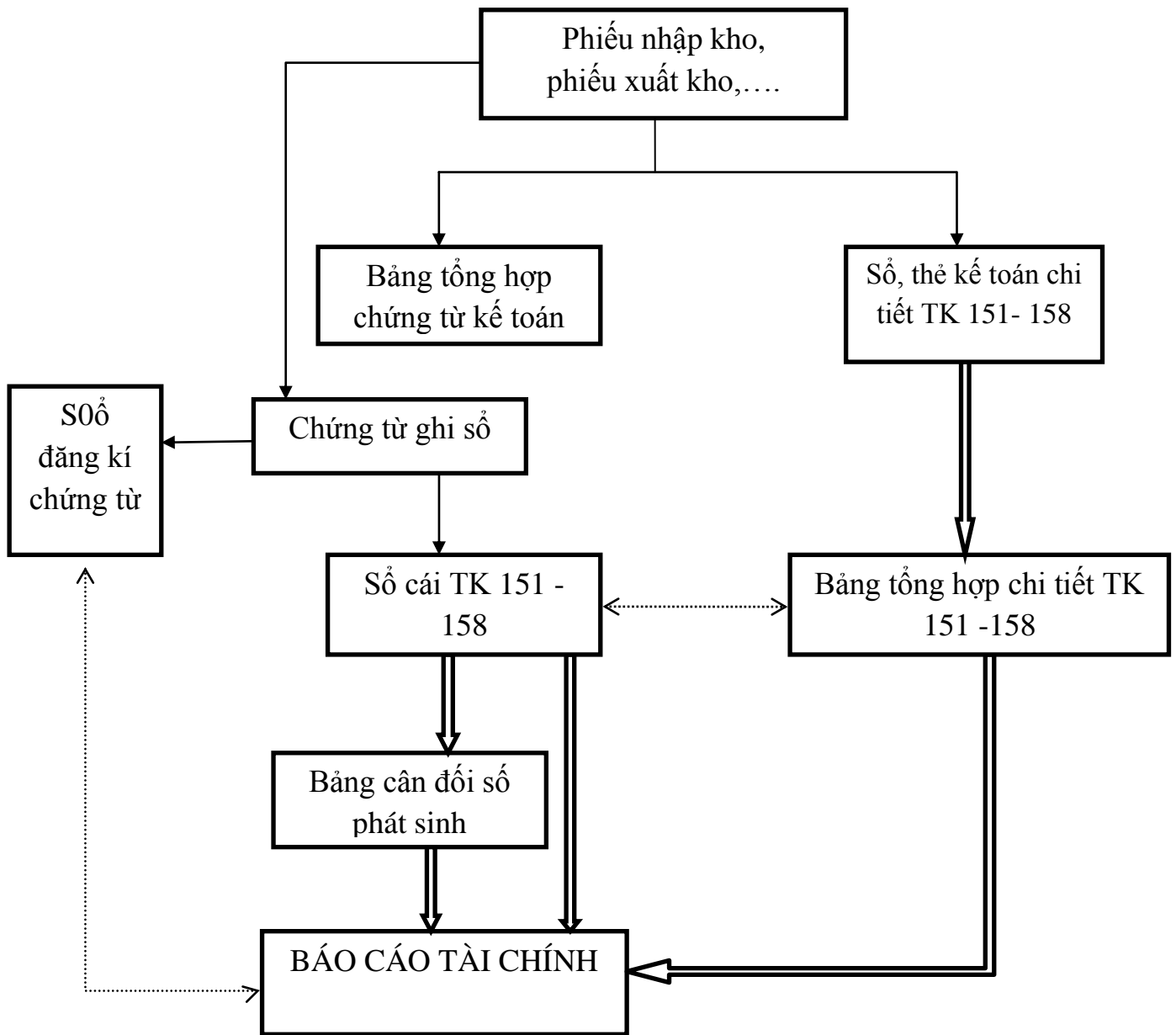
Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế. Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Cái;
- Các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

SƠ ĐỒ 1.12 : TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO THEO HÌNH THỨC KẾ TOÁN CHỨNG TỪ GHI SỔ



Ghi chú

- > : Ghi hằng ngày
- =====> : Ghi định kỳ hoặc cuối tháng
- ←-----> : So sánh, đối chiếu

1.3.4 Hình thức kế toán Nhật ký - Chứng từ

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký - Chứng từ (NKCT):

- Tập hợp và hệ thống hóa các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên Có của các tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng Nợ.

- Kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống hóa các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế (theo tài khoản).

- Kết hợp rộng rãi việc hạch toán tổng hợp với hạch toán chi tiết trên cùng một sổ kế toán và trong cùng một quá trình ghi chép.

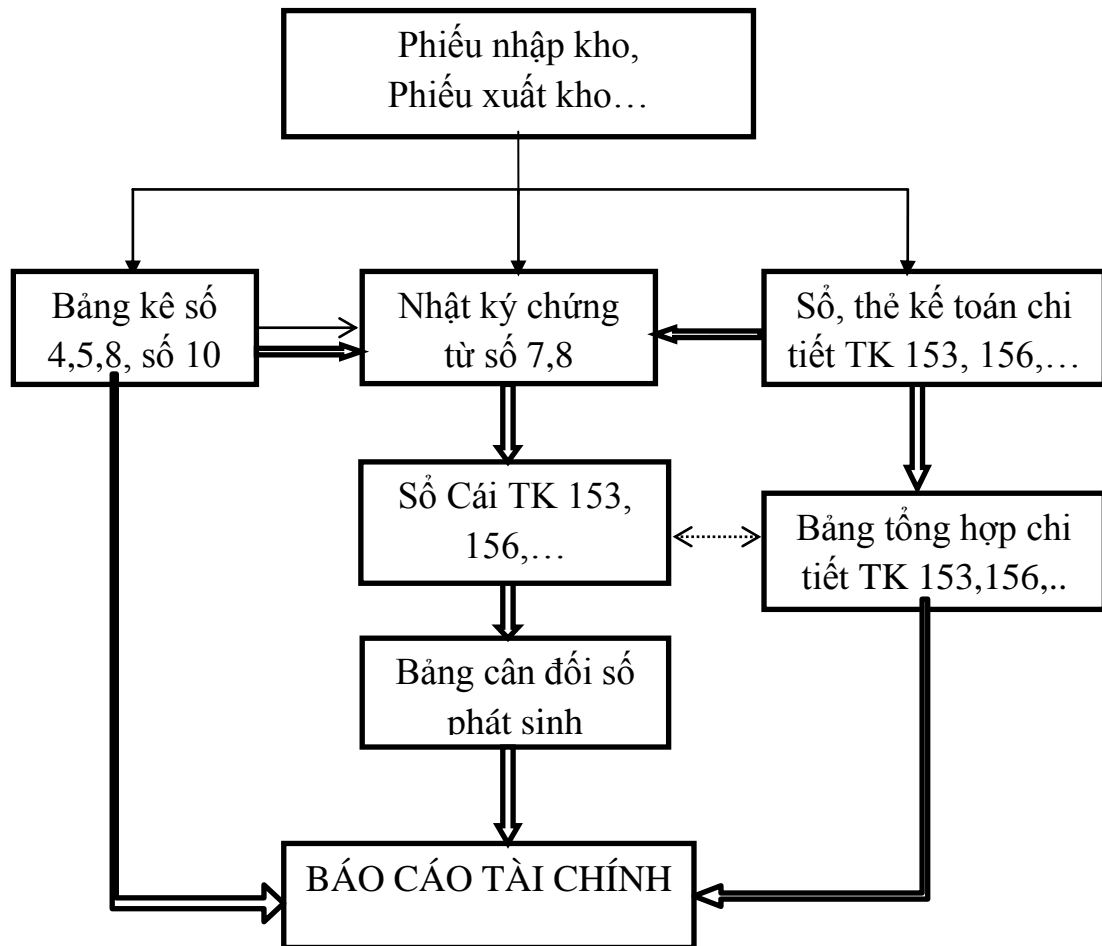
- Sử dụng các mẫu sổ in sẵn các quan hệ đối ứng tài khoản, chỉ tiêu quản lý kinh tế, tài chính và lập báo cáo tài chính.

Hình thức kế toán Nhật ký - Chứng từ gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Nhật ký chứng từ;
- Bảng kê;
- Sổ Cái;
- Sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán Nhật ký - Chứng từ:

SƠ ĐỒ 1.13 : TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO THEO HÌNH THỨC KẾ TOÁN NHẬT KÝ - CHỨNG TỪ



Ghi chú

- > : Ghi hằng ngày
- =====> : Ghi định kỳ hoặc cuối tháng
- ←- - - -> : So sánh, đối chiếu

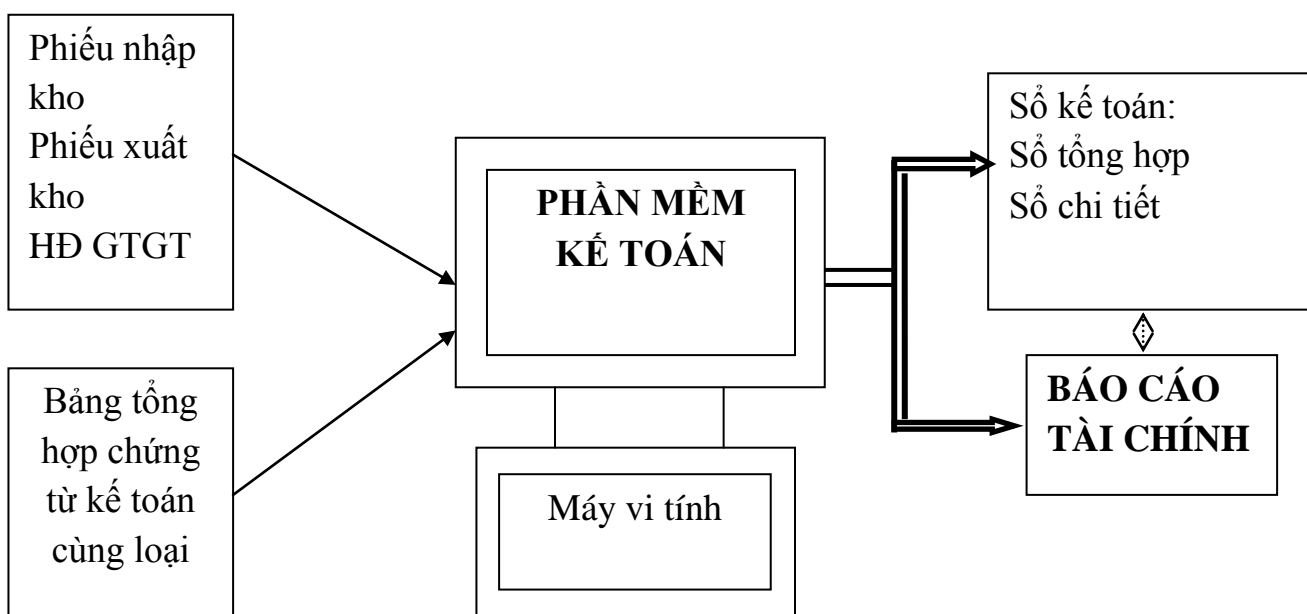
1.3.5 Hình thức kế toán trên máy vi tính

Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán máy: Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán: Hình thức kế toán Nhật ký chung, nhật ký sổ cái, chứng từ ghi sổ, Nhật ký chứng từ hoặc kết hợp các hình thức kế toán theo quy định. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

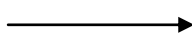
Các loại sổ của hình thức kế toán trên máy vi tính: Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán trên máy vi tính

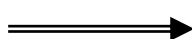
SƠ ĐỒ 1.14 : TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO THEO HÌNH THỨC KẾ TOÁN TRÊN MÁY VI TÍNH



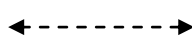
Ghi chú



: Ghi hằng ngày



: Ghi định kỳ hoặc cuối tháng



: So sánh, đối chiếu

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO TẠI CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HẰNG THÀNH

2.1 Khái quát chung về công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành

2.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển công ty

Công ty TNHH một thành viên thương mại quốc tế được ra đời theo luật doanh nghiệp năm 1999 trên cơ sở quan điểm, đường lối chính sách của đảng và Nhà nước ta về đa dạng hóa các thành phần kinh tế. Xuất phát từ nhu cầu thực tế của thị trường và các quan hệ kinh tế xã hội, qua nghiên cứu, phân tích, đánh giá thị trường Công ty quyết định lựa chọn lĩnh vực kinh doanh thương mại tổng hợp động theo giấy phép kinh doanh số 0102353325 ngày 30/6/2008 do sở kế hoạch đầu tư Thành phố Hà Nội cấp. Trụ sở chính Công ty đặt tại: Số 422 đường Ngọc Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Tên công ty: Công ty TNHH Một thành viên thương mại quốc tế Hằng Thành.

Địa chỉ: Số 422 đường Ngọc Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Mã số doanh nghiệp: 0102353325

2.1.2 Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh tại công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành.

Công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành kinh doanh trên nhiều lĩnh vực, bao gồm:

- Mua bán hàng điện tử, điện lạnh, thiết bị tin học.
- Mua bán gia dụng thiết bị văn phòng , văn phòng phẩm.
- Mua bán động cơ, trang thiết bị, linh kiện, phụ tùng tàu, thuyền;
- Mua bán thiết bị, máy phát điện, máy biến áp, máy nén khí;
- Mua bán máy móc, thiết bị bảo trì, bảo dưỡng, kiểm tra, nghiệm thu công trình cầu đường;
- Xuất khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.
- Đại lí mua, đại lí bán, kí gửi hàng hoá;

- Mua bán, bảo dưỡng, sửa chữa bảo hành các loại điện thoại, máy móc, thiết bị linh kiện, dây chuyền sản xuất hàng điện tử, điện lạnh, tin học viễn thông, đồ điện gia dụng, đồ điện ô tô;

- Kinh doanh vật liệu xây dựng, thiết bị nóng lạnh, vật liệu trang trí nội ngoại thất xây dựng;

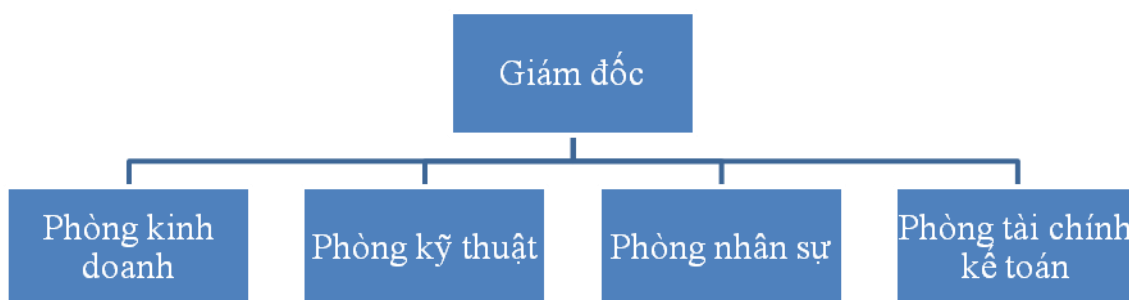
- Mua bán, lắp ráp, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô, xe máy và các loại linh kiện, thiết bị kèm theo;

Tuy nhiên, kinh doanh mua bán ô tô các loại là ngành nghề đem lại doanh thu lớn nhất cho công ty.

2.1.3 Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành

Tổ chức bộ máy quản lý sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp có vai trò quan trọng trong việc quản lý, điều hành các hoạt động của doanh nghiệp, tạo nên sự thống nhất, nhịp nhàng giữa các bộ phận, các đơn vị trong doanh nghiệp. Ngoài ra còn đảm bảo cho việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, chỉ đạo quá trình kinh doanh và nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Hình thức tổ chức bộ máy của công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành theo mô hình: Giám đốc trực tiếp điều hành, chỉ đạo mọi hoạt động của công ty thông qua các phòng ban chức năng. Cụ thể mô hình bộ máy tổ chức quản lý của công ty:



SƠ ĐỒ 2.1 : TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ TẠI CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HẰNG THÀNH

Trong đó: **Giám đốc** là người đứng đầu bộ máy quản lý chịu trách nhiệm cao nhất về mọi mặt tổ chức sản xuất kinh doanh của công ty. Đại diện cho quyền lợi công ty trước pháp luật và nhà nước.

Phòng kinh doanh:

- Tư vấn, chăm sóc khách hàng; khai thác thị trường, tìm các nguồn khách hàng.

- Đảm nhiệm các hoạt động mua, bán hàng hóa. Có chức năng tham mưu, ký kết các hợp đồng kinh tế, theo dõi các hoạt động mua bán và các hoạt động khác phát sinh trong quá trình mua bán. Do đó phòng kinh doanh có quan hệ thông tin mật thiết với phòng kế toán về mặt: nhập - xuất, doanh thu, giá vốn, hàng tồn kho,...

Phòng kỹ thuật:

- Bảo trì, bảo dưỡng, bảo hành các sản phẩm cho khách hàng.
- Có trách nhiệm bảo hành cho các loại sản phẩm hàng hóa khi đã tiêu thụ.

Phòng nhân sự:

- Đóng vai trò trong việc tuyển nhân sự cho công ty;
- Lưu trữ hồ sơ các nhân viên trong công ty;
- Chăm công cho các nhân viên trong công ty;

Phòng tài chính kế toán:

- Hạch toán toán nghiệp vụ kinh tế phát sinh, phản ánh và phân tích tình hình hoạt động kinh doanh của công ty, tình hình sử dụng vốn.

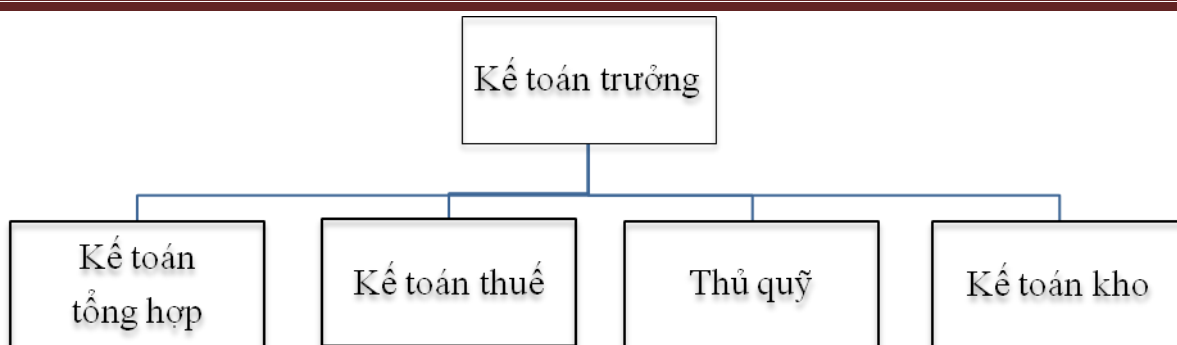
- Tham mưu giúp việc cho Giám đốc thực hiện nghiêm túc các quy định về kế toán tài chính hiện hành. Thường xuyên cung cấp cho Giám đốc về tình hình tài chính, nguồn vốn, hiệu quả sử dụng vốn. Trong đó, Trưởng phòng tài chính kế toán, xúc tiến và quản lý công tác đầu tư, công tác tiền lương, thưởng và các khoản thu nhập hoặc chi trả theo chế độ, chính sách đối với người lao động.

Với mô hình tổ chức bộ máy quản lý như trên ngoài sự điều hành của giám đốc và phó giám đốc, công ty còn nhận được sự tham mưu, quản lý và giám sát của các phòng nghiệp vụ giúp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và đạt hiệu quả kinh tế cao.

2.1.4 Đặc điểm bộ máy kế toán của công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành

Căn cứ vào đặc điểm sản xuất kinh doanh, đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý và các yêu cầu về thông tin kế toán, công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành tổ chức bộ máy kế toán theo hình thức kế toán tập trung. Quan hệ với cấp trên qua hệ thống chỉ đạo và chế độ báo cáo kế toán quy định trong nội bộ.

Mô hình tổ chức bộ máy kế toán tại công ty được khái quát qua sơ đồ:



SƠ ĐỒ 2.2 : TỔ CHỨC BỘ MÁY KẾ TOÁN TẠI CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HẰNG THÀNH

Theo mô hình trên, chức năng, nhiệm vụ của từng người cụ thể như sau:

1. Kế toán trưởng của công ty:

- Là tham mưu cho bộ máy lãnh đạo quản lý và điều hành công ty về quản lý tài chính kế toán, trực tiếp tổ chức công tác ghi chép theo dõi phản ánh mặt quản lý tài chính kế toán của công ty.

- Thực hiện tốt chức năng tham mưu công tác kế toán tài chính.

- Hướng dẫn kiểm tra đơn đốc, xây dựng hệ thống ghi chép, thống kê kế toán của công ty và tổ chức sản xuất trở lên đảm bảo tính trung thực, đầy đủ, chính xác, kịp thời, thường xuyên tổng hợp báo cáo lên giám đốc theo quy định.

- Làm đầy đủ và có chất lượng cao các báo cáo quyết toán tài chính năm, chuẩn bị tài liệu cho phân tích kinh tế, hoàn thành các nội dung và yêu cầu khác theo điều lệ và theo luật định.

2. Kế toán tổng hợp: Kiểm tra đối chiếu các số liệu giữa các đơn vị nội bộ, dữ liệu chi tiết và tổng hợp. Kiểm tra các định khoản và nghiệp vụ phát sinh. Kiểm tra sự cân đối giữa số liệu kế toán chi tiết và tổng hợp. Hạch toán thu nhập, chi phí, khấu hao, tài sản cố định, công nợ, tính tiền lương và các khoản trích theo lương kịp thời chính xác, thuế GTGT và báo cáo thuế khối văn phòng công ty, lập quyết toán văn phòng công ty, lập báo cáo tài chính theo từng quý, 6 tháng, năm báo cáo giải trình chi tiết.

3. Kế toán kho: Chịu trách nhiệm theo dõi hàng tồn kho của công ty và báo cáo cho kế toán trưởng, chịu sự chỉ đạo của kế toán trưởng.

4. Thủ quỹ: Chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt tại quỹ. Hằng ngày kiểm kê số tiền tồn quỹ thực tế, ghi chép các nghiệp vụ phát sinh vào sổ quỹ và lập báo cáo quỹ để chuyển cho kế toán tiền mặt ghi sổ.

2.1.5 Đặc điểm hình thức kế toán tại công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành

Công ty áp dụng chế độ kế toán theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC.

Niên độ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc ngày 31/12 năm dương lịch.

Hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán: Công ty áp dụng theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ban hành ngày 14/09/2006 của Bộ Tài Chính.

Đơn vị tiền tệ: đồng Việt Nam, đơn vị tính: đồng.

Hình thức kế toán: Nhật ký chung.

Đối với phần hành kế toán hàng tồn kho Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên, trị giá vốn hàng hóa xuất kho được tính theo đơn giá nhập trước xuất trước.

Kế toán chi tiết theo phương pháp thẻ song song.

Phương pháp tính thuế GTGT: theo phương pháp khấu trừ.

Quy trình ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký chung:

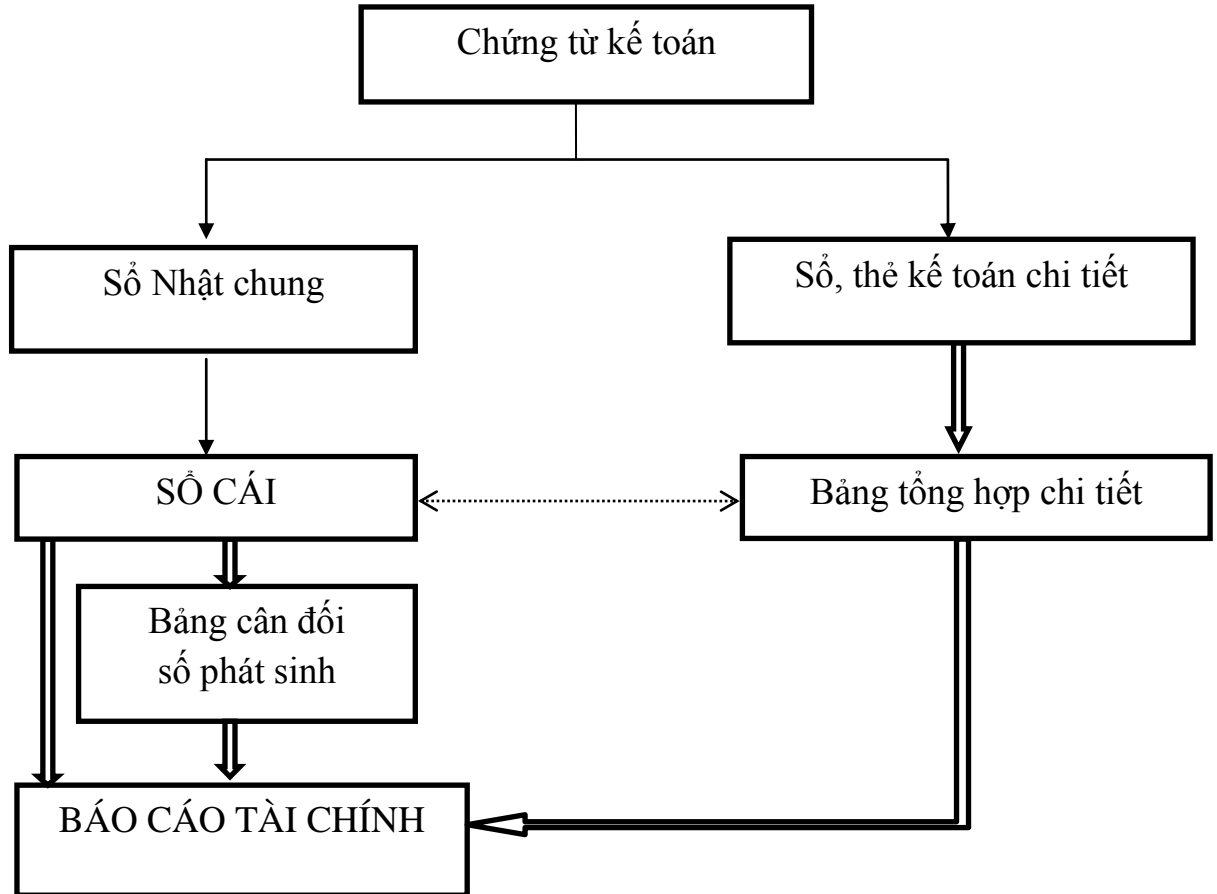
- Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ gốc đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán ghi số liệu vào sổ Nhật ký chung. Sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên Nhật ký chung để ghi vào sổ cái các tài khoản phù hợp. Đồng thời từ các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ chi tiết.

- Cuối quý, cuối năm kế toán tổng hợp các số liệu từ Sổ cái để lập Bảng cân đối tài khoản, đồng thời cũng từ sổ chi tiết các tài khoản, kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết (sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái và Bảng tổng hợp chi tiết được lập từ các Sổ chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính.

- Về nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung cùng kỳ.

Trình tự hạch toán của công ty theo sơ đồ sau:

SƠ ĐỒ 2.3: QUY TRÌNH HẠCH TOÁN KẾ TOÁN THEO HÌNH THỨC KẾ TOÁN NHẬT KÝ CHUNG



Ghi chú

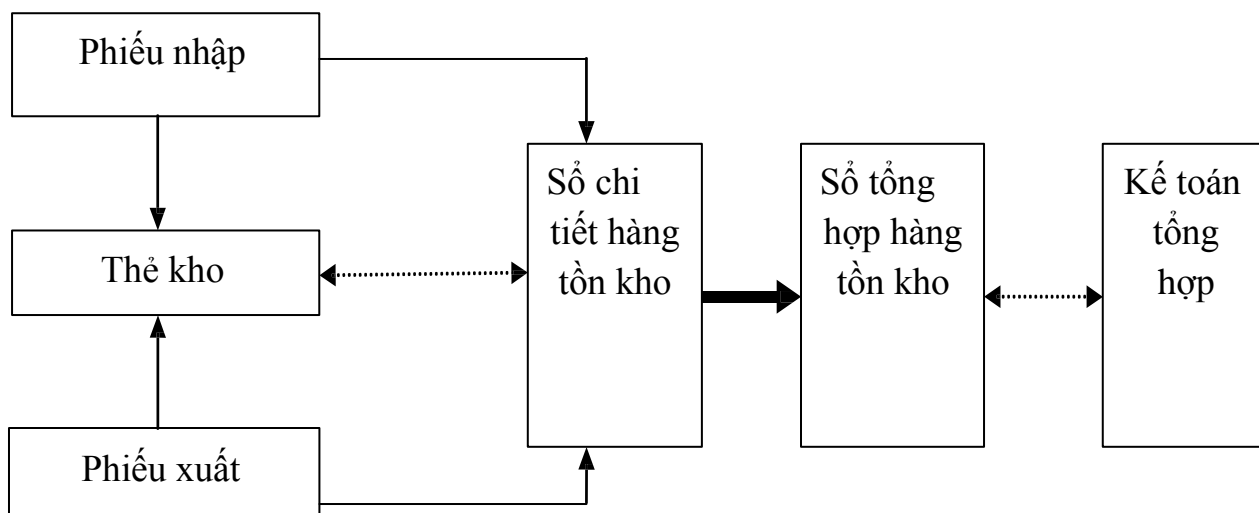
- > : Ghi hằng ngày
- ══════════> : Ghi định kỳ hoặc cuối tháng
- ←-----> : So sánh, đối chiếu

2.2 Thực trạng công tác tổ chức kế toán hàng tồn kho tại công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hàng Thành

2.2.1 Kế toán chi tiết hàng tồn kho tại công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hàng Thành

Công ty áp dụng phương pháp thẻ song song để hạch toán chi tiết hàng tồn kho.

SƠ ĐỒ 2.4 QUÁ TRÌNH LUÂN CHUYỂN CHỨNG TỪ THEO PHƯƠNG PHÁP THẺ SONG SONG TẠI CÔNG TY TNHH MTV TM QUỐC TẾ HÀNG THÀNH



Ghi chú

- > : Ghi hằng ngày
- =====> : Ghi định kỳ hoặc cuối tháng
- <-.-.-.-> : So sánh, đối chiếu

Tại công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hàng Thành, các nghiệp vụ phát sinh chủ yếu liên quan đến quá trình thu mua hàng hoá. Để mô tả dòng chảy của số liệu, đề tài tập trung mô tả các dữ liệu, các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến các loại hàng hoá tại công ty trong tháng 8 năm 2013.

Dựa vào HĐ GTGT mua hàng để xác định giá trị nhập kho:

- Giá thực tế nhập kho của hàng tồn kho được xác định theo nguyên tắc giá thực tế:

$$\text{Giá thực tế} = \text{Giá mua ghi trên hoá đơn} + \text{Chi phí trực tiếp phát sinh trong quá trình mua}$$

Trong đó:

Giá mua ghi trên hoá đơn:

- Công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ nên giá ghi trên hoá đơn là giá chưa có thuế GTGT.
- Chi phí trực tiếp phát sinh trong quá trình mua: bao gồm chi phí vận chuyển, chi phí khác trong quá trình thu mua.

Ví dụ minh họa 1: Nhập khẩu Xe tải thùng 8 tấn CNHTC(4×2) của công ty TNHH ô tô HuaZhong Việt Nam (căn cứ vào hợp đồng nguyên tắc số **0301/HDNT/2013** đã kí ngày 03/01/2013), hóa đơn GTGT số 0000206 ngày 23/08/2013 (kèm theo biên bản bàn giao đại diện 2 bên đã ký (ngày 23/8/2013), hóa đơn vận chuyển số 0000120 của công ty CP vận tải Trường An ngày 23 tháng 08 năm 2013.

Biểu 2.1: Biên bản bàn giao xe ngày 23 tháng 8 năm 2013

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
BIÊN BẢN BÀN GIAO XE
Số 08/2013/BBBG**

Căn cứ vào Hợp đồng HZ-HT/2013 ký ngày 03 tháng 01 năm 2013 giữa công ty TNHH MTV TM quốc tế Hằng Thành với công ty TNHH ô tô HuaZhung Việt Nam.

Hôm nay là ngày 23 tháng 08 năm 2013 tại công ty TNHH ô tô HuaZhung Việt Nam chúng tôi gồm có:

Bên giao hàng: CÔNG TY TNHH Ô TÔ HUAZHUNG VIỆT NAM

Địa chỉ : Khu công nghiệp Đồ Sơn – Hải Phòng

Mã số thuế : 0200711138

Điện thoại : 04.6525672

Fax:04.6525672

Tài khoản : 160314851003745 Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam, CN HP

Đại diện : bà Bùi Thị Ngọc

Chức vụ: Thủ kho

Bên nhận hàng: CÔNG TY TNHH MTV TM QUỐC TẾ HẰNG THÀNH

Địa chỉ : Số 422 đường Ngọc Lâm, Gia Thụy, Long Biên , Hà Nội

Mã số thuế : 0102353325

Điện thoại : 04.6525672

Tài khoản : 160314851007056 Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam, CNHP

Đại diện : Bà Bùi Thị Huyền Trang

Chức vụ: Nhân viên

Hai bên tiến hành bàn giao 02 xe ô tô tải, nhãn hiệu CNHTC-ZZ3257N3847A, nội dung cụ thể như sau:

STT	Mô tả hàng hoá	Thông số kỹ thuật	SL	Ghi chú
1	Ô tô tải CNHTC – ZZ3257N4147W	SK: LZZ5ELSD8EA782714 SM:WD615.47*140117004457	01	
2	Ô tô tải CNHTC – ZZ3257N4147W	SK:LZZ5ELSE5EA782721 SM: WD615.47*14017002587	01	

- Tình trạng xe khi bàn giao: Xe nguyên chiếc đồng bộ, mới 100%.

Xe hoạt động tốt đúng chủng loại quy cách, các chi tiết đúng đủ như hợp đồng đã ký.

Hai biên cùng ghi nhận kết quả bàn giao trên, ký tên xác nhận, biên bản kết thúc lúc 15 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN

HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG
Liên 2: Giao khách hàng
 Ngày 23 tháng 08 năm 2013

Mẫu số: 01GTKT3/001
 Ký hiệu: AA/13P
 Số: 0000206

Đơn vị bán hàng(Sale company): CÔNG TY TNHH Ô TÔ HUAZHUNG VIỆT NAM

Mã số thuế(Tax code): 0200711138

Địa chỉ(Address) : Lô đất L1.1,L1.2,L1.3,L1.4,L19,L1.20,L1.21,L1.22 Khu công nghiệp Đồ Sơn, Hải Phòng

Điện thoại(Tel): 031.3867991/2 031.3867998

Họ tên người mua(Customer's name):

Tên đơn vị(Organization): Công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành.

Địa chỉ(Address): Số 422 đường Ngọc Lâm, P.Gia Thụy, Q.Long Biên ,TP. Hà Nội

Mã số thuế(Tax code): 0102353325

Hình thức thanh toán(Kind of payment) : CK

Số tài khoản(Account code):

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
01,	Xe ô tô tải CNHTC-ZZ3257N3847A	chiếc	02	350.000.000	700.000.000
1.1	SK: LZZ5ELSD8EA782714				
	SM:WD615.47*140117004457				
1.2	SK:LZZ5ELSE5EA782721				
	SM: WD615.47*14017002587				
Cộng thành tiền(Total):					700.000.000
Thuế suất thuế GTGT(VAT rate): 10%			Tiền thuế GTGT(VAT amount)		70.000.000
Tổng cộng tiền thanh toán(Grand total)					770.000.000

Bằng chữ(In words): Bảy trăm bảy mươi triệu đồng ./.

Người mua hàng
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(Ký và ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)
Chelf officer/Signature seal,full name

Buyer,signature full name (Seller/Signaturefull name)

name

từ nhà máy ô tô HuaZhong Việt Nam

HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG
Liên 2: Giao khách hàng
 Ngày 23 tháng 08 năm 2013

Mẫu số: 01GTKT3/001
 Ký hiệu: AA/13P
 Số: 0000120

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TRƯỜNG AN

Mã số thuế: 0103021386

Địa chỉ : Số 68 Nguyễn Khánh Toàn, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội

Số tài khoản:

Điện thoại:

Họ tên người mua:

Tên đơn vị: Công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hàng Thành.

Địa chỉ: Số 422 đường Ngọc Lâm, P.Gia Thụy, Q.Long Biên ,TP. Hà Nội

Mã số thuế: 0102353325

Hình thức thanh toán: CK/TM

Số tài khoản:

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
01,	Vận chuyển ô tô tải tuyến Hải Phòng – Hà Nội	km	120	113.636	13.636.320
Cộng thành tiền:					13.636.320
Thuế suất thuế GTGT: 10%				Tiền thuế GTGT	1.363.632
Tổng cộng tiền thanh toán					14.999.952

Bằng chữ: Mười bốn triệu chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm năm hai đồng ./.

Người mua hàng
 (Ký và ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
 (Ký và ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
 (Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

- Sau khi ký nhận biên bản bàn giao (082013/BBBG), thủ kho lập phiếu nhập kho ngày 23 tháng 08 năm 2013.

Biểu số 2.4 : Phiếu nhập kho ngày 23 tháng 08 năm 2013

Đơn vị: **CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HẰNG THÀNH**

Mẫu số 01 -VT

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

Bộ phận: Kho

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 23 tháng 08 năm 2013

Nợ: 156

Số 124

Có: 331

Họ và tên người giao hàng: Nguyễn Văn Thương

Lý do nhập: Mua nhập kho

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hoá	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo CT	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
01,	Xe tải thùng 8 tấn CNHTC(4x2)	TL	Chiếc	02	02	350.000.000	700.000.000
1.1	SK: LZZ5ELSD8EA782714						
	SM:WD615.47*140117004457						
1.2	SK:LZZ5ELSE5EA782721						
	SM: WD615.47*14017002587						
		Cộng					700.000.000
Bằng chữ: Bảy trăm triệu đồng ./.							
Số chứng từ gốc kèm theo: 01 hóa đơn giá trị gia tăng số 0000206.							

Ngày 23 tháng 08 năm 2013

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người giao hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

- Từ phiếu nhập kho số 124 ngày 23-08-2013, kế toán lập thẻ kho của xe ô tô tải thùng 8 tấn CNHTC(4×2).

Biểu số 2.5: Thẻ kho tháng 8 năm 2013

**Công ty TNHH MTV TM quốc tế
Hàng Thành
Số 422 đường Ngọc Lâm, Gia
Thụy, Long Biên, Hà Nội**

Mẫu số S09 – DNN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

THẺ KHO

Tháng 8 năm 2013

Tên vật tư hàng hóa: Xe ô tô tải thùng 8 tấn CNHTC (4×2)

Đơn vị tính : chiếc

Số TT	Ngày tháng	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập xuất	Số lượng			Ký xác nhận của kế toán
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				Số dư đầu kỳ				2	
								
	10/08	PNK 119			10/08	5		8	
	23/08	PNK124		Nhập kho	23/08	2		10	
	26/08		PXK 120	Xuất kho	26/08		1	9	
	28/08	PNK130		Nhập kho	28/08	2		11	
	28/08		PXK127	Xuất kho	28/08		2	9	
	30/08		PXK128	Xuất kho	30/08		3	6	
				Cộng cuối kỳ	X	15	14	1	x

Ngày 31 tháng 8 năm 2013

Thủ kho
(Ký họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký họ tên, đóng dấu)

- Từ phiếu nhập kho ngày 23 tháng 8 năm 2013, kế toán lập sổ chi tiết vật tư hàng hóa (**Biểu 2.6**). Từ sổ chi tiết hàng hóa (**Biểu 2.7**) kế toán lập bảng tổng hợp hàng hóa.

Biểu 2.6 : Sổ chi tiết vật liệu, sản phẩm, hàng hóa (Xe ô tô tải CNHTC)

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HÀNG THÀNH
SỐ 422 ĐƯỜNG NGỌC LÂM, GIA THUY, LONG BIÊN, HÀ NỘI

Mẫu số S10-DN
 (Ban hành theo QĐ số 48/QĐ-BTC
 ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

Năm 2013

Tài khoản: 156 Tên kho:

Tên quy cách nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ (sản phẩm, hàng hoá): Xe ô tô tải thùng 8 tấn CNHTC (4x2)

Chứng từ		Diễn giải	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
SH	NT			Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
		Số dư đầu kỳ	380.111.000					2	760.222.000
...
PNK 119	29/07	Nhập kho	454.545.455	01	454.545.455			5	2.774.273.920
...
PNK 124	23/08	Nhập kho	350.000.000	2	700.000.000			10	5.211.426.408
HĐGTGT số 0000120	28/08	Phí vận chuyển			13.636.320				5.225.062.728
...
		Cộng tháng	x	15	6.850.785.074	14	6.480.320.013	1	370.465.061

SỐ 422 ĐƯỜNG NGỌC LÂM, GIA THUY, LONG BIÊN, HÀ NỘI

Mẫu số S11-DN
(Ban hành theo QĐ số 48/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT VẬT LIỆU, SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

Năm 2013

Tài khoản :156

STT	Tên, quy cách vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hoá	Số tiền			
		Tồn đầu kỳ	Nhập trong kỳ	Xuất trong kỳ	Tồn cuối kỳ
1.	Xe tải thùng 8 tấn CNHTC(4×2)	760.222.000	6.705.785.074	5.980.320.013	370.465.061
2.	Xe tải tự đổ CNHTC 371 24m3	4.831.471.750	10.667.001.725	15.498.473.475	-
3.	Xe tải CNHTC (6×4)	1.169.778.000	4.341.566.712	5.511.344.712	-
4.	Xe tải CNHTC (8×4)	1.685.530.443	6.325.435.013	7.284.597.306	726.368.150
5.	Xe ô tô SHAANXI		6.203.470.000	6.203.470.000	-
6.	Xe ô tải BEIBEN	-	563.636.364	563.636.364	-
	Cộng	8.477.001.193	45.473.896.614	52.824.064.596	1.096.833.211

Ví dụ minh họa 2: Nhập khẩu Xe tải tự đổ SHAANXI (theo hợp đồng NNGD-2 đã ký ngày 06/01/2013 giữa công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành với công ty TNHH chuyên dụng ô tô Ngọc Sài – Quảng Tây – Trung Quốc), kèm theo tờ khai hải quan số 3956, hóa đơn thương mại của công ty TNHH chuyên dụng ô tô Ngọc Sài – Quảng Tây – Trung Quốc), hóa đơn vận chuyển ô tô từ cửa khẩu Lạng Sơn số 0000146 ngày 26 tháng 08 năm 2013.

Biểu 2.8: Tờ khai hải quan số 3956.

TỜ KHAI HẢI QUAN ĐIỆN TỬ

HẢI QUAN VIỆT NAM

Cục Hải quan: Cục Hải quan Tỉnh Lạng Sơn

Loại hình: Nhập khẩu

Chi cục Hải quan đăng ký tờ khai Chi cục HQCK Hữu Nghị Lạng Sơn		Số tham chiếu: 24566 Ngày, giờ gửi: 20/8/2013 10:44	Số tờ khai: 3956 Ngày, giờ đăng ký: 20/8/2013 9:57 Số lượng phụ lục tờ khai: 0	Công chức đăng ký tờ khai Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử Hải quan
Chi cục Hải quan cửa khẩu nhập Cửa khẩu Hữu Nghị (Lạng Sơn)				
1. Người xuất khẩu SINOTRUCK.IMPORT&EXPORT CO.LTD MST:		5. Loại hình NKD01 Nhập kinh doanh		
2. Người nhập khẩu Công ty TNHH MTV TM Quốc tế Hằng Thành Số 422 đường Ngọc Lâm, P. Gia Thụy, Q. Long Biên, TP Hà Nội MST: 0102353325		6. Hóa đơn thương mại YAI36201XS 25/08/2013	7. Giấy phép số Ngày: Ngày hết hạn:	8. Hợp đồng YA136201XS Ngày: 06/01/2013 Ngày hết hạn:
3. Người ủy thác/Người được ủy quyền:		9. Vận đơn (số/ngày) KHÔNG VẬN ĐƠN 25/08/2013	10. Cảng xếp hàng Ping Xiang-China	11. Cảng dỡ hàng B021 Cửa khẩu Hữu Nghị (Lạng Sơn)
MST:		12. Phương tiện vận tải: Đường bộ Ngày đến: 26/08/2013		13. Nước xuất khẩu CN
4. Đại lý hải quan MST:		Tên, số hiệu: Ô tô/ China		15. Phương thức thanh toán TT
		14. Điều kiện giao hàng:		DAF
		16. Đồng tiền thanh toán:		USD
				17. Tỷ giá tính thuế 20.828

Số TT	18. Mô tả hàng hóa	19. Mã số hàng hóa	20. Xuất xứ	21. Chế độ ưu đãi	22. Lượng hàng	23. Đơn vị tính	24. Đơn giá nguyên giá	25. Trị giá nguyên tệ
1	Ô tô đầu kéo nhãn hiệu CNHTC, Model ZZ4257N3247C1 động cơ Diesel, công suất 2701W, DT xylanh 9726 cm ³ , TTL có tải 25000KG cho phép 40000KG. Năm sản xuất 2013. Tay lái bên trái, cabin có giường nằm. Hàng mới 100% Trung Quốc sản xuất.	87012090	China		2	Chiếc	36,750	73.500
Cộng								73.500
Loại thuế		Trị giá tính thuế/Số lượng chịu thuế		Thuế suất(%) /Mức thuế		Tiền thuế		
26. Thuế nhập khẩu		1.530.858.000/1		5		76.542.900		
27. Thuế TTĐB								
28. Thuế BVMT								
29. Thuế GTGT		1.607.400.900/1		10		160.740.090		
30. Tổng số tiền thuế(ô 26+27+28+29): 237.282.990 VNĐ								
Bằng chữ: Năm trăm chín ba triệu hai trăm linh bảy nghìn bốn trăm bảy năm đồng.								
31. Lượng hàng, số hiệu container								
STT	Số hiệu container	Số lượng kiện trong container		Trọng lượng hàng trong container		Địa điểm đóng hàng		
		Cộng: 1		Cộng: 8,800kg/8,800kg				
32. Chứng từ đi kèm				33. Tôi xin cam đoan, chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung khai trên tờ khai				
				Ngày 26 tháng 8 năm 2013				
34. Kết quả phân luồng và hướng dẫn làm thủ tục hải quan Tờ khai phải xuất trình chứng từ Đề nghị doanh nghiệp mang hồ sơ giấy lên kiểm tra chi tiết tại đơn vị hải quan.			36. Xác nhận của hải quan giám sát		37. Xác nhận giải phóng hàng/đưa hàng về bảo quản /chuyển cửa khẩu		38. Xác nhận thông quan	
35. Ghi chép khác Hàng có giấy đăng lý kiểm tra chất lượng do đội kiểm tra khu vực II Cục đăng kiểm Việt Nam cấp								

**Biểu 2.9: Hóa đơn thương mại (công ty TNHH ô tô chuyên dụng Ngọc Sái–
Quảng Tây)**

广西玉柴专用汽车有限公司				
GUANGXI YUCHAI SPECIAL PURPOSE AUTOMOBILE CO.,LTD				
Add: NO.5 ZONGBU ROAD HIGT-TECH REGION, NANNING, GUANGXI, P.R.CHINA				
Tel: 86771-5688228			Fax: 86771-3906175	
<u>COMMERCIAL INVOICE</u>				
TO	HANGTHANH INTERNATIONAL TRADING ONE MEMBER COMPANY LIMITED		Date: AUGUST 25 th , 2013	
			Invoice No: YAI36201XS	
N/M			Contract No: NNDG-2	
FROM: PINGXIANG CHINA		TO: HUU NGHI VIET NAM		Term of payment: TT
NO	PACKING OF DESCRIPTION	QUANTITY	UNIT PRICE (USD)	TOTAL AMOUNT (USD)
01	<ul style="list-style-type: none"> - 6×4 SHAANXI TIPPER - Truck model: NZ3252 - Chassic Model: - Engine Output: - Wheel&Tyres: - Cargo body: - Cabin Colour: - 100% Brand new - Other specifications as Manufacture Standard 	02	36.750	73.500
TOTAL AMOUNT (DAF HUU NGHI)				<u>USD</u>
US DOLLARS THIRTY SIX THOUSAND FIVE HUNDRED				73.500
VIN CODE AND ENGINE NUMBERS				
SN	ENGINE NUMBERS	VIN CODE		
01	WD12.375*1107I007871*	LZGCL2M457×040948		
02	WD12.375*1107J008876*	LZGCL2M457×040954		

Biểu số 2.10: Hóa đơn GTGT số 0000146 ngày 26-08-2013, chi phí vận chuyển ô tô từ cửa khẩu Lạng Sơn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Liên 2: Giao khách hàng Ngày 26 tháng 08 năm 2013			Mẫu số: 01GTKT3/001 Ký hiệu: AA/13P Số: 0000146		
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TRƯỜNG AN Mã số thuế: 0103021386 Địa chỉ : Số 68 Nguyễn Khánh Toàn, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội Số tài khoản: Điện thoại:					
Họ tên người mua: Tên đơn vị: Công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hàng Thành. Địa chỉ: Số 422 đường Ngọc Lâm, P.Gia Thụy, Q.Long Biên ,TP. Hà Nội Mã số thuế: 0102353325 Hình thức thanh toán: CK/TM					
					Số tài khoản:
ST T	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
01,	Vận chuyển hàng hóa Tuyến Lạng Sơn – Hà Nội	Km	164	113.363	18.591.532
Cộng thành tiền:					18.591.532
Thuế suất thuế GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT		1.859.153
Tổng cộng tiền thanh toán					20.450.685
Bằng chữ: Hai mươi triệu bốn trăm năm mươi nghìn sáu trăm tám mươi năm đồng ./..					
Người mua hàng (Ký và ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký và ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)	

Biểu 2.11: BIÊN BẢN BÀN GIAO XE

BIÊN BẢN BÀN GIAO XE

Số 08/2013/BBBG

Căn cứ vào Hợp đồng TA-HT/2013 ký ngày 03 tháng 01 năm 2013 giữa công ty Cổ phần vận tải Trường An với công ty TNHH MTV TM quốc tế Hằng Thành.

Hôm nay là ngày 26 tháng 08 năm 2013 tại công ty TNHH MTV TM quốc tế Hằng Thành

Bên giao hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TRƯỜNG AN

Địa chỉ : Số 21 ngõ 42 phố Đức Giang, Quận Long Biên, Hà Nội

Mã số thuế : 0103021386

Điện thoại : 04-38272143

Fax:04-38272143

Tài khoản : Số 020.003.613.039 – Mở tại ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín – PGD Ngô Gia Tự – Chi nhánh Long Biên.

Đại diện : Anh Phùng Văn Hoan Chức vụ: Nhân viên

Bên nhận hàng: CÔNG TY TNHH MTV TM QUỐC TẾ HẰNG THÀNH

Địa chỉ : Số 422 đường Ngọc Lâm, Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội

Mã số thuế : 0102353325

Điện thoại : 04.6525672

Tài khoản : 160314851007056 Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam, CN Hải Phòng

Đại diện : Bà Bùi Thị Huyền Trang Chức vụ: Nhân viên

Hai bên tiến hành bàn giao 02 xe ô tô tải, nhãn hiệu SHAANXI, nội dung cụ thể như sau:

STT	Mô tả hàng hoá	Thông số kỹ thuật	SL	Ghi chú
1	Xe tải tự đổ SHAANXI	SK: LZGCL2M457×040948 SM: WD12.375*1107I007871*	01	
2	Xe tải tự đổ SHAANXI	SK: LZGCL2M457×040954 SM: WD12.375*1107J008876*	01	

- Tình trạng xe khi bàn giao: Xe nguyên chiếc đồng bộ, mới 100%.

Xe hoạt động tốt đúng chủng loại quy cách, các chi tiết đúng đủ như hợp đồng đã ký.

Hai bên cùng ghi nhận kết quả bàn giao trên, ký tên xác nhận, biên bản kết thúc lúc 15 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN

- Căn cứ vào tờ khai hải quan số 3956, thủ kho lập phiếu nhập kho ngày 26 tháng 08 năm 2013.

Biểu số 2.12: Phiếu nhập kho

Đơn vị: **Công ty TNHH MTV THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HẰNG THÀNH**

Mẫu số 01 -VT

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

Bộ phận: Kho

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 26 tháng 08 năm 2013
Số 127

Nợ: 156
Có: 111

Họ và tên người giao hàng: Nguyễn Phú Huy

Lý do nhập: Mua nhập kho

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hoá	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo CT	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
01,	Xe ô tô tải SHAANXI	TL	Chiếc	02	02	803.700.450	1.607.400.900
1.1	SK: LZGCL2M457×040948						
	SM: WD12.375*1107I007871*						
1.2	SK: LZGCL2M457×040954						
	SM: WD12.375*1107J008876*						
		Cộng					1.607.400.900

Bằng chữ: Một tỉ sáu trăm lẻ bảy triệu bốn trăm nghìn chín trăm đồng ./.

Số chứng từ gốc kèm theo: 01 hóa đơn thương mại số YA136201XS.

Ngày 26 tháng 08 năm 2013

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người giao hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Từ phiếu nhập kho 127 ngày 26 tháng 08 năm 2013, thủ kho lập thẻ kho cho xe ô tô tải SHAANXI.

Biểu số 2.13 : Thẻ kho tháng 8 năm 2013 xe ô tô tải SHAANXI

**Công ty TNHH MTV TM quốc tế
Hàng Thành
Số 422 đường Ngọc Lâm, Gia
Thụy, Long Biên, Hà Nội**

Mẫu số S09 - DNN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

THẺ KHO

Tháng 8 năm 2013

Tên vật tư hàng hóa: Xe ô tô tải SHAANXI

Đơn vị tính : chiếc

Số TT	Ngày tháng	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập xuất	Số lượng			Ký xác nhận của kế toán
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				Số dư đầu kỳ				-	
								
	01/08	PNK 113		Nhập kho	01/08	2		4	
	20/08		PNK 119	Xuất kho	20/08		1	3	
	26/08	PNK 127		Nhập kho	26/08	2		5	
	28/08		PXK 127	Xuất kho	28/08		1	4	
				
				Cộng cuối kỳ	X	8	8	-	x

Ngày 31 tháng 8 năm 2013

Thủ kho
(Ký họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.14: Sổ chi tiết vật liệu, sản phẩm, hàng hóa (Xe ô tô tải tự đổ SHAANXI)

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HÀNG THÀNH
SỐ 422 ĐƯỜNG NGỌC LÂM, GIA THUY, LONG BIÊN, HÀ NỘI

Mẫu số S10-DN
(Ban hành theo QĐ số 48/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

Năm 2013

Tài khoản: 156 Tên kho:

Tên quy cách nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ (sản phẩm, hàng hoá): Xe ô tô tải tự đổ SHANNXI

Chứng từ		Diễn giải	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
SH	NT			Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
		Số dư đầu kỳ						-	-
...
HĐ GTGT số 000024	08/05	Chi phí dầu diesel			16.107.000			4	2.536.353.013
..
HĐGTGT số 0000106	26/08	Phí vận chuyển			18.591.532				2.864.786.320
PNK 127	26/08	Nhập kho	803.700.450	2	1.607.400.900			5	4.472.187.200
PXK 127	28/08	Xuất kho	970.909.320			1	970.909.320	4	3.501.277.880
...
		Cộng tháng	x	8	6.203.470.000	8	6.203.470.000	-	-

Ví dụ minh họa 3: Xuất kho ô tô tải thùng CNHTC Ngày 25 tháng 08 năm 2013, công ty nhận được đơn đặt hàng của công ty TNHH thiết bị và phụ tùng THT Việt Nam và căn cứ vào hợp đồng nguyên tắc số 20012013 đã kí ngày 20 tháng 01 năm 2013 và biên bản giao nhận khối lượng ngày 26 tháng 08 năm 2013 được đại diện hai bên ký. Công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành xuất hóa đơn GTGT số 0000152 cho công ty TNHH thiết bị và phụ tùng THT Việt Nam.

Biểu số 2.15 : Phiếu xuất kho ngày 26 tháng 08 năm 2013

Đơn vị: **CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HẰNG THÀNH**

Mẫu số 01 -VT

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

Bộ phận: Kho

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 26 tháng 08 năm 2013

Nợ: 632

Số 123

Có: 156

Họ và tên người giao hàng: Hoàng Văn Công

Lý do nhập: Xuất kho

ST T	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hoá	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo CT	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
01	Xe tải thùng 8 tấn CNHTC(4x2)	TL	Chiếc	01	01	356.818.160	356.818.160
	SK:LZZ5ELSD8EA782714						
	SM:WD615.47*140117004457						
		Cộng					356.818.160

Bằng chữ: Ba trăm năm mươi sáu triệu tám trăm mười tám nghìn một trăm sáu mươi đồng ./.

Số chứng từ gốc kèm theo:

Ngày 26 tháng 08 năm 2013

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người giao hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

BIÊN BẢN BÀN GIAO

Số 08/2013/BBBG

Căn cứ vào Hợp đồng HT-THT/2013 ký ngày 20 tháng 01 năm 2013 giữa công ty TNHH MTV TM quốc tế Hằng Thành với công ty TNHH ô tô HuaZhung Việt Nam.

Hôm nay là ngày 26 tháng 08 năm 2013 tại công ty TNHH ô tô HuaZhung Việt Nam chúng tôi gồm có:

Bên giao hàng: CÔNG TY TNHH MTV TM QUỐC TẾ HẰNG THÀNH

Địa chỉ : Số 422 đường Ngọc Lâm, Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội

Mã số thuế : 010235325

Điện thoại : 04.6525672

Fax:04.6525672

Đại diện : Ông Nguyễn Phú Huy

Chức vụ: Thủ kho

Bên nhận hàng: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ PHỤ TÙNG THT VIỆT NAM

Địa chỉ : Số 42, ngõ 13, Thanh Lãm, Phú Lãm, Hà Đông, Hà Nội

Mã số thuế : 0103940138

Điện thoại : 04.6362364

Đại diện : Bà Bùi Thị Huyền Trang

Chức vụ: Nhân viên

Hai bên tiến hành bàn giao 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu CNHTC-ZZ3257N3847A, nội dung cụ thể như sau:

STT	Mô tả hàng hoá	Thông số kỹ thuật	SL	Ghi chú
1	Ô tô tải CNHTC – ZZ3257N4147W	SK: LZZ5ELSD8EA782714 SM:WD615.47*140117004457	01	

- Tình trạng xe khi bàn giao: Xe nguyên chiếc đồng bộ, mới 100%.

Xe hoạt động tốt đúng chủng loại quy cách, các chi tiết đúng đủ như hợp đồng đã ký.

Hai biên cùng ghi nhận kết quả bàn giao trên, ký tên xác nhận, biên bản kết thúc lúc 15 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO**ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN**

**HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Liên 3: Nội bộ

Ngày 26 tháng 08 năm 2013

Mẫu số: 01GTKT3/001

Ký hiệu: AA/13P

Số: 0000152

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HẰNG THÀNH

Mã số thuế: 0102353325

Địa chỉ : Số 422 đường Ngọc Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Số tài khoản:

Điện thoại: 04.362 4092

Họ tên người mua:

Tên đơn vị: Công ty TNHH thiết bị và phụ tùng HTH Việt Nam

Địa chỉ: Số 42, ngõ 13, Thanh Lãm, Phù Lãm, Hà Đông, Hà Nội

Mã số thuế: 0103940138

Hình thức thanh toán: CK

Số tài khoản:

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
01,	Xe ô tô CNHTC, màu đỏ, mới 100% , sx năm 2009,	chiếc	01	436.363.636	436.363.636
	SK:LZZ5ELSD8EA782714				
	SM:WD615.47*140117004457				
Cộng thành tiền:					436.363.636
Thuế suất thuế GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT		43.636.364
Tổng cộng tiền thanh toán					480.000.000
Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi triệu đồng chẵn ./.					

Người mua hàng

(Ký và ghi rõ họ tên)

Người bán hàng

(Ký và ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

- Từ phiếu xuất kho số P XK123 ngày 26/08, Thủ kho ghi số lượng vào thẻ kho của Xe tải thùng 8 tấn CNHTC(4×2)(**Biểu 2.5**)
- Từ phiếu xuất kho số PX123 ngày 26/08, kế toán lập sổ chi tiết hàng hóa cho Xe tải thùng 8 tấn CNHTC(4×2) (**Biểu 2.6**)
- Từ sổ chi tiết hàng hóa Xe tải thùng 8 tấn CNHTC(4×2) (**Biểu 2.6**), kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết hàng hóa theo mẫu (**Biểu 2.7**).

Ví dụ minh họa 4: Xuất kho Ô tô tự đổ SHAANXI (theo hợp đồng kinh tế đã ký ngày 12 tháng 01 năm 2013 của công ty TNHH MTV TM quốc tế Hằng Thành và công ty TNHH Minh Tuyết) , xuất hóa đơn GTGT số 0000157 ngày 28 tháng 8 năm 2013, phiếu xuất kho kho 128(kèm theo biên bản bàn giao ngày 28 tháng 08 năm 2013).

Biểu số 2.18: Phiếu xuất kho số 127 ngày 28 tháng 08 năm 2013

Đơn vị: CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HẰNG THÀNH				Mẫu số 01 -VT			
Bộ phận: Kho				(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)			
PHIẾU XUẤT KHO				Ngày 28 tháng 08 năm 2013		Nợ: 632	
				Số 127		Có: 156	
Họ và tên người giao hàng: Hoàng Văn Công							
Lý do nhập: Xuất kho							
ST T	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hoá	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo CT	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
01	Xe ô tải tự đổ SHAANXI	TL	Chiếc	01	01	970.909.320	970.909.320
	SK:LZZGCL2M4X7X040948						
	SM:WD12.375*1107I007871*						
Cộng							970.909.320
Bảng chữ: Ba trăm năm mươi sáu triệu tám trăm mười tám nghìn một trăm sáu mươi đồng ./.							
Số chứng từ gốc kèm theo:							
Ngày 28 tháng 08 năm 2013							
Người lập phiếu (Ký, họ tên)		Người giao hàng (Ký, họ tên)		Thủ kho (Ký, họ tên)		Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	

Biểu số 2.19 : Biên bản bàn giao tại công ty TNHH MTV TM quốc tế Hằng**Thành ngày 28 tháng 08 năm 2013****BIÊN BẢN BÀN GIAO**

Số 082013/BBBG

Căn cứ vào Hợp đồng HZ-HT/2013 ký ngày 03 tháng 01 năm 2013 giữa công ty TNHH MTV TM quốc tế Hằng Thành với công ty TNHH ô tô HuaZhung Việt Nam. Hôm nay là ngày 28 tháng 08 năm 2013 tại công ty TNHH MTV TM quốc tế Hằng Thành, chúng tôi gồm có:

Bên giao hàng: CÔNG TY TNHH MTV TM QUỐC TẾ HẰNG THÀNH

Địa chỉ : Số 422 đường Ngọc Lâm, Gia Thụy, Long Biên , Hà Nội

Mã số thuế : 0102353325

Điện thoại : 04.6525672

Tài khoản : 160314851007056 Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam,CN Hải Phòng

Đại diện : ông Nguyễn Phú Huy

Chức vụ: Thủ kho

Bên nhận hàng: CÔNG TY TNHH MINH TUYẾT

Địa chỉ : Quốc Lộ 1A–Xã Quảng Thịnh–Huyện Quảng Xương–Thành Phố Thanh Hóa.

Mã số thuế : 0104235345

Điện thoại : 0373.503688

Hai bên tiến hành bàn giao 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu ô tô tải SHAANXI tự đổ, nội dung cụ thể như sau:

STT	Mô tả hàng hoá	Thông số kỹ thuật	SL	Ghi chú
1	Ô tô tự đổ SHAANXI	SK:LZZGCL2M4X7X040948 SM:WD12.375*1107I007871*	01	

Tình trạng xe khi bàn giao: Xe nguyên chiếc đồng bộ, mới 100%.

Xe hoạt động tốt đúng chủng loại quy cách, các chi tiết đúng đủ như hợp đồng đã ký.

Hai biên cùng ghi nhận kết quả bàn giao trên, ký tên xác nhận, biên bản kết thúc lúc 16 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO**ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN**

Biểu số 2.20: Hóa đơn GTGT số 157 ngày 28 tháng 8 năm 2013

**HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Liên 3: Nội bộ

Ngày 28 tháng 08 năm 2013

Mẫu số: 01GTKT3/001

Ký hiệu: AA/12P

Số: 0000157

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HĂNG THÀNH

Mã số thuế: 0205920762

Địa chỉ : Số 422 đường Ngọc Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Số tài khoản:

Điện thoại: 04.362 4092

Họ tên người mua:

Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH MINH TUYẾT

Địa chỉ: Quốc Lộ 1A–Xã Quảng Thịnh–Huyện Quảng Xương–Thành Phố Thanh Hóa

Mã số thuế: 0104235345

Hình thức thanh toán: CK

Số tài khoản:

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
01,	Xe ô tô tải (tự đổ)SHAANXI SX3255DR384, mới 100% , màu trắng, sx năm 2009,	chiếc	01	1.000.000.000	1.000.000.000
	SK:LZZGCL2M4X7X040948				
	SM:WD12.375*1107I007871*				
Cộng thành tiền:					1.000.000.000
Thuế suất thuế GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT		100.000.000
Tổng cộng tiền thanh toán					1.100.000.000

Bằng chữ: Hai tỉ một trăm sáu mươi triệu năm trăm đồng ./.

Người mua hàng
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(Ký và ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Từ phiếu xuất kho số P XK số 127 ngày 28/08, Thủ kho ghi số lượng vào thẻ kho của Xe ô tô tải SHAANXI (**Biểu 2.13**)

- Từ phiếu xuất kho số P XK số 127 ngày 28/08, kế toán lập sổ chi tiết hàng hóa cho Xe ô tô tải SHAANXI (**Biểu 2.14**)

- Từ sổ chi tiết hàng hóa Xe ô tô tải (tự đồ)SHAANXI (**Biểu 2.14**), kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết hàng hóa theo mẫu (**Biểu 2.15**).

2.2.2 Kế toán tổng hợp hàng tồn kho tại Công ty TNHH MTV TM quốc tế Hằng Thành

Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên đó là phương pháp theo dõi ghi chép và phản ánh thường xuyên liên tục, có hệ thống tình hình tăng giảm hàng hóa sổ sách sau mỗi lần phát sinh nghiệp vụ nhập, xuất.

Từ các chứng từ là hóa đơn GTGT, phiếu nhập kho và phiếu xuất kho, kế toán tiến hành ghi vào nhật ký chung.

Biểu số 2.21 Trích sổ nhật kí chung năm 2013

**CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ
HÀNG THÀNH**
SỐ 422 ĐƯỜNG NGỌC LÂM, GIA THUY, LONG
BIÊN, HÀ NỘI

Mẫu số S3a-DN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Năm 2013

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
SH	NT			Nợ	Có
...
PNK124	23/08	Mua hàng hoá nhập kho	156	700.000.000	
			133	70.000.000	
			331		770.000.000
...
HDGTGT số 0000152	25/08	Xuất bán xe tải CNHTC	131	480.000.000	
			511		436.363.636
			3331		43.636.363
PXK 123	25/08	Giá vốn bán xe ô tô tải CNHTC	632	356.818.160	
			156		356.818.160
...
PNK 127	26/08	Nhập khẩu Xe ô tô tải tự đổ SHAANXI	156	1.607.400.900	
			3333		76.542.900
			331		1.530.858.000
...
HDGTGT số 0000157	28/08	Xuất bán xe ô tô tải SHAANXI	131	1.100.000.000	
			511		1.000.000.000
			3331		100.000.000
PXK 114	28/08	Giá vốn bán xe ô tô tải tự đổ SHAANXI	632	970.909.320	
			156		970.909.320
...
BN25	29/08	Phí quản lý ngân hàng tháng 8	641	22.000	
			112		22.000
...
		Cộng phát sinh năm		423.984.359.227	423.984.359.227

Từ sổ nhật ký chung, kế toán ghi sổ cái tài khoản 156.

Biểu số 2.22: Sổ cái tài khoản 156

**CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ
HÀNG THÀNH**
SỐ 422 ĐƯỜNG NGỌC LÂM, GIA THUY, LONG BIÊN,
HÀ NỘI

Mẫu số S3a-DN
(Ban hành theo QĐ số
48/2006/QĐ-BTC
ngày 20/03/2006 của Bộ
trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm 2013

Tên tài khoản: Hàng hóa – Số hiệu: 156

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ		8.477.001.193	
...
HD GTGT số 0000225	29/07	Chi phí dầu diesel	112	16.107.000	
...
PNK124	23/08	Mua xe tải CNHTC nhập kho	331	700.000.000	
...
PXK123	25/08	Giá vốn bán xe ô tô tải CNHTC	632		356.818.160
...		
PNK 127	26/08	Xe ô tô tải tự đổ SHAANXI nhập kho	3333	191.357.350	
			331	3.827.145.000	
	
PXK127	28/08	Giá vốn bán xe ô tô tải tự đổ SHAANXI	632		970.909.320
		
		Cộng phát sinh		45.473.896.614	52.824.064.596
		Số dư cuối kỳ		1.096.833.211	

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.23: Sổ cái tài khoản giá vốn hàng bán

**CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ
HÀNG THÀNH**

SỐ 422 ĐƯỜNG NGỌC LÂM, GIA THUY, LONG BIÊN,
HÀ NỘI

Mẫu số S3a-DN
(Ban hành theo QĐ số
48/2006/QĐ-BTC
ngày 20/03/2006 của Bộ
trưởng BTC)

**SỔ CÁI
Năm 2013**

Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán – Số hiệu: 632

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
				-	
...
PXK10-07	16/07	Giá vốn xe ô tô tải CNHTC	156	762.424.242	
...
PXK13-07	25/07	Giá vốn bán xe ô tô tải CNHTC	156	431.818.182	
...
PKT07	31/07	Kết chuyển giá vốn tháng 7	911		2.629.060.606
	
PXK123	25/08	Giá vốn bán xe ô tô tải CNHTC	156	356.818.160	
...
PXK127	28/08	Giá bán xe ô tô tải tự đổ SHAANXI		970.909.320	
...
PKT08	30/08	Kết chuyển giá vốn hàng bán tháng 8	911		6.014.924.242
		
		Cộng phát sinh		52.824.064.596	52.824.064.596
		Số dư cuối kỳ		-	

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

**CHƯƠNG 3: HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN
HÀNG TỒN KHO TẠI CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HẰNG THÀNH****3.1 Đánh giá thực trạng công tác kế toán hàng tồn kho tại Công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành**

Thành lập từ năm 2008 cho đến nay, công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành đã vượt qua không ít khó khăn được tạo được chỗ đứng như ngày hôm nay. Công ty đã đạt được những thành công nhất định và đem lại cho Nhà nước nguồn ngân sách lớn, đồng thời cũng tạo việc làm cho người lao động có thu nhập cao ổn định cuộc sống góp phần thúc đẩy xã hội ngày càng phát triển. Đó là những nỗ lực không ngừng của đội ngũ nhân viên trong công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành. Qua thời gian tìm hiểu và thực tế công tác kế toán nói chung và hạch toán kế toán nói riêng tại công ty em nhận thấy công ty có nhiều ưu điểm song vẫn tồn tại một số hạn chế. Công ty cần cố gắng phát huy những ưu điểm vốn có của mình, đồng thời cũng cần có những biện pháp khắc phục để hoàn thiện hơn công tác kế toán hàng tồn kho nói riêng và công tác kế toán nói chung.

3.1.1 Ưu điểm***Tổ chức công tác kế toán nói chung**

- Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo mô hình tập trung, gọn nhẹ nhưng hoạt động hiệu quả, đáp ứng được khối lượng công việc tương đối nhiều.
- Đội ngũ kế toán đều là những người có trình độ, có cả người trẻ tuổi và người đã làm việc có kinh nghiệm lâu năm, nhiệt tình, nhạy bén trong việc xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và tổng hợp thông tin kế toán.
- Sổ sách kế toán: Công ty áp dụng hình thức Nhật ký chung, hình thức này tương đối đơn giản, dễ hiểu.
- Hệ thống tài khoản : Công ty áp dụng hệ thống tài khoản ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng bộ tài chính.
- Chứng từ sử dụng: Chứng từ mà công ty sử dụng để hạch toán đều đúng theo mẫu quy định, thông tin ghi chép đầy đủ, chính xác.
- Quá trình luân chuyển chứng từ đúng trình tự kế toán.

*** Tổ chức kế toán hàng tồn kho nói riêng**

➤ Về tổ chức quản lý, nhập xuất hàng hóa:

- Cùng với sự phát triển của công ty, sự lớn mạnh không những thể hiện qua cơ sở vật chất kỹ thuật mà còn thể hiện ở trình độ quản lý kinh tế đó là công tác kế toán nói chung và công tác kế toán hàng tồn kho nói riêng không ngừng được hoàn thiện và nâng cao. Kế toán hàng tồn kho tại công ty được quản lý chặt chẽ từ khâu lập kế hoạch thu mua tới khâu xuất bán hàng hóa. Công tác thu mua, nhập hàng hóa luôn đảm bảo về chất lượng và số lượng đáp ứng đầy đủ cho quá trình xuất, bán.

➤ Về tổ chức công tác kế toán hàng tồn kho:

- Công ty áp dụng phương pháp thẻ song song để hạch toán chi tiết hàng tồn kho. Đây là phương pháp đơn giản nhất, dễ làm, dễ kiểm tra, dễ đối chiếu, tính toán đơn giản, phù hợp với đặc điểm hàng tồn kho tại công ty

- Công ty hạch toán tổng hợp hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên. Phương pháp này có nhiều ưu điểm vì hàng tồn kho của công ty luôn được theo dõi, kiểm tra thường xuyên, liên tục, kịp thời phù hợp với lĩnh vực sản xuất kinh doanh của công ty.

- Công ty dùng giá thực tế cho hàng hóa tồn kho và tính trị giá hàng hóa hàng hóa xuất kho theo phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO). Phương pháp này giúp cho doanh nghiệp có thể tính được ngay trị giá vốn hàng xuất kho từng lần xuất hàng, do vậy đảm bảo cung cấp số liệu kịp thời cho kế toán ghi chép các khâu tiếp theo cũng như cho quản lý. Trị giá vốn của hàng tồn kho sẽ tương đối sát với giá thị trường của mặt hàng đó. Vì vậy chỉ tiêu hàng tồn kho trên báo cáo kế toán có ý nghĩa thực tế hơn.

- Hệ thống sổ sách và tài khoản đã dùng: Các tài khoản và sổ sách đều tuân theo quy định chung.

3.1.2 Tồn tại**3.1.2.1 Tổ chức công tác kế toán nói chung**

Phòng kế toán tổ chức chưa được chặt chẽ, công việc của các kế toán viên chưa được phân công rõ ràng, một người phải kiêm nhiều lĩnh vực khác dẫn đến khối lượng công việc khá nhiều. Nên làm giảm hiệu quả công việc, không phát huy được khả năng của từng người.

Công ty chưa đưa phần mềm kế toán vào sử dụng nên tiến độ công việc bị chậm, dễ nhầm lẫn trong quá trình ghi chép. Điều này khiến công ty bị lạc

hậu so với các công ty khác.

3.1.2.2 Tổ chức công tác kế toán hàng tồn kho nói riêng

Việc luân chuyển chứng từ giữa các phòng kinh doanh, phòng kế toán và thủ kho diễn ra không thường xuyên, đôi khi các chứng từ không được chuyển đến phòng kế toán thậm chí có khi bị bỏ sót làm cho kế toán kho khăn trong việc theo dõi kiểm tra. Mặt khác việc luân chuyển chứng từ giữa các bộ phận, phòng ban này đều không có biên bản giao nhận, rất dễ xảy ra tình trạng mất mát chứng từ. Khi xảy ra mất mát chứng từ lại không biết quy trách nhiệm cho ai để xử lý, làm cho cán bộ công nhân viên thiếu trách nhiệm, buông lỏng việc quản lý chứng từ.

Quy mô của doanh nghiệp vẫn chưa lớn, đội ngũ cán bộ nhân viên vẫn còn hạn chế.

Về hạch toán hàng tồn kho: Công ty không hạch toán chi tiết riêng cho giá trị hàng mua và chi phí thu mua (1561, 1562) nên không biết được giá trị hàng mua trong kỳ và chi phí thu mua một cách cụ thể, chi tiết.

Vấn đề kiểm kê hàng hóa cuối kỳ: Kiểm kê hàng hóa là khâu quan trọng nhưng công ty chưa chú trọng và quan tâm nhiều đến vấn đề này.

3.1.2.3 Nguyên nhân của những tồn tại trên

Có nhiều nguyên nhân dẫn tới những tồn tại trên trong tổ chức hạch toán kế toán hàng tồn kho tại Công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành, trong đó bao gồm cả nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan. Sau đây là một số nguyên nhân chủ yếu:

➤ Nguyên nhân khách quan:

- Công ty phải chịu nhiều sự tác động từ các đối thủ cạnh tranh khiến cho việc tiêu thụ sản phẩm trên thị trường gặp ít nhiều khó khăn, nhất là trong giai đoạn khủng hoảng kinh tế toàn cầu như hiện nay.

➤ Nguyên nhân chủ quan:

- Do điều kiện tài chính hạn chế, công ty chưa ưu tiên cho đầu tư đổi mới trong quản lý nói chung và hạch toán kế toán nói riêng, ví dụ như việc : mua một phần mềm kế toán ứng dụng có hiệu quả đối với công ty là khá tốn kém.

- Khoa học kỹ thuật ngày càng phát triển và ứng dụng ngày càng sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống cũng như trong hạch toán kế toán, do đó doanh nghiệp cũng phải đổi mới theo để công tác kế toán của công ty nhanh chóng và chính xác nếu không sẽ bị lạc hậu.

- Công ty chưa có quy định rõ ràng về thời gian giao nhận chứng từ của các phòng ban, bộ phận cho phòng kế toán. Điều này gây cản trở lớn đến sự luân chuyển chứng từ do tư tưởng ỷ lại không chịu trách nhiệm.

- Người lao động chưa có trách nhiệm cao trong quá trình làm việc. Công ty chưa có chế độ thưởng phạt rõ ràng cho người lao động làm việc nghiêm túc. Trong thời gian tới công ty cần đẩy mạnh quan tâm hơn đến đời sống người lao động.

3.2 Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán hàng tồn kho tại Công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành

- Hoàn thiện giúp cho phòng kế toán của công ty làm việc hiệu quả hơn phục vụ đắc lực cho các nhà quản lý trong công ty nhằm phát triển công ty, khai thác tốt hơn tiềm năng của mỗi người.

- Hoàn thiện giúp cho công tác kế toán hàng tồn kho nắm bắt chính xác số lượng và giá trị hàng tồn kho để kịp thời điều chỉnh phù hợp với nhu cầu thị trường để từ đó mang lại lợi nhuận lớn nhất cho công ty.

3.3 Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán hàng tồn kho tại Công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành

Hoàn thiện phải tuân thủ hệ thống sổ sách kế toán, chế độ kế toán hàng tồn kho ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14 tháng 09 năm 2006 của Bộ trưởng bộ tài chính, chuẩn mực hàng tồn kho (Ban hành và công bố theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BT ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính). Công ty có thể vận dụng chế độ linh hoạt, sáng tạo phù hợp với tình hình kinh doanh của công ty nhưng vẫn phải tuân thủ theo nguyên tắc chung của chế độ kế toán Việt Nam.

3.3.1 Yêu cầu hoàn thiện tổ chức kế toán hàng tồn kho tại Công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành

* Hoàn thiện công tác kế toán hàng tồn kho trước hết phải đảm bảo yêu cầu cơ bản của công tác tổ chức kế toán :

- Đảm bảo tính thống nhất giữa đơn vị hạch toán với đơn vị quản lý.
- Đảm bảo tính thống nhất hệ thống kế toán trong từng đơn vị kế toán.
- Đảm bảo tính quốc tế của công tác kế toán, các văn bản pháp lý tác nghiệp kế toán, trang thiết bị kỹ thuật tính toán phải hướng tới trình độ chuẩn mực quốc tế của kế toán.

* Tuân thủ chuẩn mực kế toán Việt nam, các quy định ban hành của Bộ Tài

chính về hệ thống các phương pháp thực hiện hạch toán kế toán, hệ thống tài khoản, chứng từ, sổ sách kế toán. Tuy nhiên, tổ chức công tác kế toán ở các đơn vị kinh tế được phép vận dụng và cải tiến cho phù hợp với tình hình quản lý tại đơn vị mình không bắt buộc phải dập khuôn theo chế độ, nhưng trong khuôn khổ nhất định vẫn phải tôn trọng chế độ mới về quản lý tài chính.

3.3.2 Phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán hàng tồn kho tại Công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành

- Hoàn thiện công tác kế toán hướng tới việc thực hiện tốt các yêu cầu quản lý hàng tồn kho. Dự trữ một lượng hàng hóa hợp lý để đảm bảo cho quá trình kinh doanh liên tục tránh việc dự trữ quá nhiều hoặc quá ít.

- Hoàn thiện công tác kế toán hàng tồn kho hướng đến mục tiêu thực hiện tốt hơn nhiệm vụ kế toán hàng tồn kho. Tính đầy đủ, trung thực, chính xác, kịp thời trong việc ghi chép, tính toán, kiểm tra.

- Hoàn thiện tổ chức kế toán hàng tồn kho hướng đến phục vụ việc ra quyết định của các nhà quản lý lập kế hoạch sản xuất kinh doanh ngắn hạn, dài hạn đem lại lợi nhuận cho doanh nghiệp.

- Hoàn thiện nhưng phải dựa trên cơ sở tiết kiệm chi phí vì mục đích hoạt động của các doanh nghiệp là tối đa hóa lợi nhuận. Để đạt mục đích này, cùng với việc không ngừng tăng doanh thu, doanh nghiệp cần phải có các biện pháp hữu hiệu hạ thấp chi phí có thể. Đây là một yêu cầu tất yếu đặt ra với các doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường.

3.4 Nội dung và giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán hàng tồn kho tại Công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành.

3.4.1 Hoàn thiện việc sử dụng tài khoản cấp 2 cho TK 156

Công ty nên hạch toán chi tiết giá trị mua hàng và chi phí thu mua.

+ Tài khoản 1561: “ Giá mua hàng hóa” phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động của hàng hóa.

+ Tài khoản 1562: “ Chi phí thu mua hàng hóa” phản ánh chi phí mua hàng hóa thực tế phát sinh liên quan tới hàng hóa đã nhập kho trong kỳ và tình hình phân bổ hàng hóa trong kỳ cho khối lượng hàng hóa đi tiêu thụ trong kỳ và tồn kho thực tế cuối kỳ, bao gồm chi phí bảo hiểm, chi phí vận chuyển, chi phí xăng dầu phát sinh trong quá trình thu mua hàng hóa.

Ví dụ:

Ngày 06/05/2013, công ty nhập khẩu 5 ô tô tải CNHTC theo tờ khai hải quan số 3956, chi phí vận chuyển chưa thuế GTGT 10% là 13.636.365 công ty CP vận tải Trường An chưa thanh toán, thanh toán tiền dầu diesel chưa thuế GTGT 10% 16.107.000 chưa thanh toán.

a) Nợ TK 1561 : 3.827.145.000

Nợ TK 133 : 382.271.450

Có TK 331: 4.209.416.450

b) Nợ TK 1562 : 29.743.365

Nợ TK 133 : 2.974.337

Có TK331 : 32.717.702

3.4.2 Hoàn thiện việc sử dụng tài khoản 151 "Hàng mua đang đi đường"

Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá của các loại hàng hoá, vật tư (Nguyên liệu, vật liệu; công cụ, dụng cụ; hàng hoá) mua ngoài đã thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp còn đang trên đường vận chuyển, ở bến cảng, bến bãi hoặc đã về đến doanh nghiệp nhưng đang chờ kiểm nhận nhập kho.

Tại Công ty cổ TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành, các loại vật tư, hàng hóa không trực tiếp mua và nhập trên địa bàn Hà Nội được mà phải nhập từ các nơi khác về nên việc mua hàng xong và vận chuyển về đến kho của công ty cũng cần thời gian. Nhưng công ty không hạch toán các loại vật tư, hàng hóa này vào TK 151 " Hàng mua đang đi đường" nên theo em công ty nên mở thêm TK 151 để theo dõi hàng mua đang đi trên đường theo từng chủng loại hàng hoá, vật tư, từng lô hàng, từng hợp đồng kinh tế.

Kết cấu TK 151:

Bên Nợ:

- Trị giá hàng hoá, vật tư đã mua đang đi đường;
- Kết chuyển trị giá thực tế của hàng hoá, vật tư mua đang đi đường cuối kỳ (Trường hợp doanh nghiệp hạch toán hàng hoá tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ).

Bên Có:

- Trị giá hàng hoá, vật tư đã mua đang đi đường đã về nhập kho hoặc đã chuyển giao thẳng cho khách hàng;

- Kết chuyển trị giá thực tế của hàng hoá, vật tư đã mua đang đi đường đầu kỳ (Trường hợp doanh nghiệp hạch toán hàng hoá tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ).

Số dư bên Nợ: Trị giá hàng hoá, vật tư đã mua nhưng còn đang đi đường (Chưa về nhập kho đơn vị).

3.4.3 Hoàn thiện việc ứng dụng Công nghệ thông tin vào công tác kế toán

Hiện nay Công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành đang thực hiện kế toán thủ công trên máy tính với excel. Việc này khá vất vả và tốn nhiều thời gian công sức của kế toán. Theo em, công ty nên cân nhắc đầu tư sử dụng phần mềm kế toán để hạch toán các nghiệp vụ kinh tế.

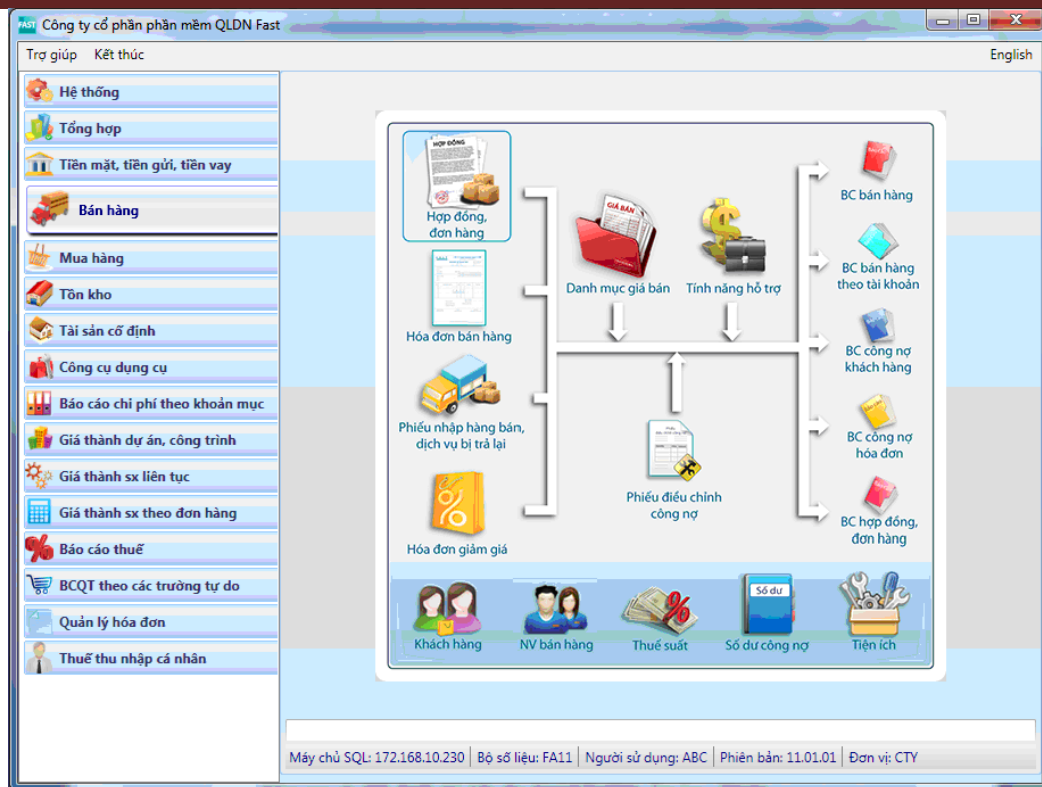
- Nhằm: Giúp tăng hiệu quả công việc, tránh nhầm lẫn, giảm bớt khối lượng công việc cho kế toán, giảm chi phí cho việc thuê các kế toán giỏi, giàu kinh nghiệm, cập nhật các thông tư, quy định mới một cách nhanh chóng, chính xác hơn.

- Có thể liên hệ trực tiếp với các công ty bán phần mềm kế toán để mua phần mềm, cử nhân viên đi học cách sử dụng phần mềm.

- Công ty nên áp dụng phần mềm kế toán phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp như MISA, FAST... Với hình thức nhật kí chung công ty nên sử dụng phần mềm kế toán MISA.



Hay sử dụng phần mềm kế toán FAST:



Cùng với sự phát triển như vũ bão của công nghệ thông tin như hiện nay. Việc áp dụng phần mềm kế toán vào hạch toán kế toán tại công ty là cần thiết đối với Công ty cổ phần thương mại Hòa Dung là một công ty có khối lượng công việc kế toán tương đối nhiều. Áp dụng phần mềm kế toán tiết kiệm được thời gian và chi phí nhân viên kế toán, giúp cho công tác quản lý được nâng cao, công việc hạch toán kế toán của công ty không bị chậm trễ.

+ Theo như hiện nay thì mỗi kế toán đã được trang bị một máy tính riêng việc đưa phần mềm kế toán vào ứng dụng là hợp lí và thuận lợi, trình độ của kế toán trong ứng dụng tin học cao ít gặp trở ngại khi sử dụng phần mềm. Từ đó giúp giảm bớt khó khăn cho kế toán trong công việc kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa các sổ, giúp kế toán tính toán, tổng hợp số liệu, lập báo cáo nhanh chóng và có độ chính xác cao, giảm thiểu việc ghi chép thủ công và giúp lưu trữ, bảo quản dữ liệu, thông tin kế toán bảo mật và an toàn. Phần mềm kế toán được ứng dụng đảm bảo cho công tác hạch toán của Công ty sẽ mang lại hiệu quả cao và thiết thực đối với công ty.

3.4.4 Hoàn thiện về công tác luân chuyển chứng từ

Để việc luân chuyển chứng từ được diễn ra thường xuyên, liên tục đảm bảo việc cập nhật thông tin của kế toán, Công ty TNHH MTV thương mại quốc tế cần tiến hành tổ chức lại khâu luân chuyển chứng từ giữa các phòng ban, bộ phận trong đơn vị.

Cụ thể : công ty nên đề ra quy định về thời gian cho việc giao nhận chứng từ giữa phòng kinh doanh, phòng kế toán và thủ kho vào một ngày nào đó trong tuần. Đây là thời điểm thích hợp để các bộ phận có thể tập hợp các chứng từ phát sinh trong tuần để chuyển lên phòng kế toán. Việc giao nhận chứng từ diễn ra hàng tuần đều đặn cũng giúp cho các thông tin mà kế toán thu thập được thường xuyên, liên tục, không bị ứ đọng. Nếu xảy ra trường hợp chứng từ về muộn ảnh hưởng đến việc lập báo cáo kế toán sẽ bị xử lý theo đúng quy định của công ty.

Công ty nên lập sổ giao nhận chứng từ khi luân chuyển chứng từ giữa các phòng ban, bộ phận. Mỗi khi luân chuyển chứng từ thì các bên giao và nhận chứng từ đều phải ký vào sổ. Nếu xảy ra mất mát chứng từ thì dễ dàng hơn cho việc quy trách nhiệm cho đúng người, đúng bộ phận để có biện pháp xử lý, việc làm này nhằm giúp quản lý chặt chẽ các chứng từ của công ty, hơn nữa cũng nâng cao tinh thần trách nhiệm cho cán bộ công nhân viên đối với việc quản lý chứng từ nói riêng và công việc của công ty nói chung. Phiếu giao nhận chứng từ có mẫu như biểu sau:

Biểu 3.1 : PHIẾU GIAO NHẬN CHỨNG TỪ**PHIẾU GIAO NHẬN CHỨNG TỪ**

Từ ngày...đến ngày

Loại hàng	Số lượng chứng từ	Số hiệu chứng từ	Số tiền
(1)	(2)	(3)	(4)

Ngày...tháng...năm

Người nhận
Ký và ghi rõ họ tênNgười giao
Kí và ghi rõ họ tên

KẾT LUẬN

Hàng tồn kho là một trong những yếu tố quan trọng giữ vị thế đặc biệt trong doanh nghiệp nhất là những công ty kinh doanh trong lĩnh vực thương mại như công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành. Hàng tồn kho biểu hiện là hình thức vốn của doanh nghiệp chưa luân chuyển và luân chuyển cho kì sau, đối với doanh nghiệp thương mại thì hàng tồn kho là hàng hóa. Hàng hóa là khoản mục chi phí quyết định sự tồn tại và phát triển của Công ty đó trên thị trường. Vì vậy công tác hạch toán kế toán hàng tồn kho có vị trí rất quan trọng trong việc theo dõi hàng mua vào và bán ra đảm bảo hiệu quả hợp lí và khoa học, mục tiêu lợi nhuận và sự phát triển cho công ty thương mại.

Khóa luận “ **Hoàn thiện công tác kế toán hàng tồn kho tại Công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành**” đã đề cập đến những vấn đề lí luận cơ bản, tình hình thực tế và đề ra những phương hướng khắc phục nhằm hoàn thiện hơn công tác kế toán hàng tồn kho tại công ty:

1. Về lí luận: Nêu lên những vấn đề cơ bản nói chung về hàng tồn kho và hạch toán hàng tồn kho.
2. Về thực tiễn: Đã phản ánh tình hình thực tế công tác kế toán hàng tồn kho tại Công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành thông qua tình hình số liệu năm 2013.
3. Một số biện pháp: Qua thời gian thực tiễn và tìm hiểu công tác kế toán hàng tồn kho khóa luận đã đưa một số biện pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác kế toán hàng tồn kho.

Do thời gian thực tập có hạn và kiến thức thực tế ít chưa có kinh nghiệm nhưng nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của lãnh đạo công ty, các anh chị trong phòng kế toán cùng với sự hướng dẫn tận tình của Thạc sĩ Nguyễn Thị Thúy Hồng và sự cố gắng của bản thân đã giúp em hoàn thành bài khóa luận này.

Em xin chân thành cảm ơn !

Hải Phòng ngày 30 thán 06 năm 2014

Sinh viên

Lưu Thị Thùy Linh

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ngô Thế Chi, Trương Thị Thủy, năm 2008 *Giáo trình kế toán tài chính*, NXB. Tài chính.
2. Nguyễn Phú Giang, năm 2007 *Lý thuyết và thực hành kế toán tài chính*, NXB. Tài chính Hà Nội.
3. PGS.TS. Võ Văn Nhị, năm 2007, *Kế toán tài chính*, nhà xuất bản Tài chính.
4. Khóa luận của các anh chị khoá trên trường ĐHDL Hải Phòng.